THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

BẢN TIN CỦA BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM

101 Năm

NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

(21/6/1925 - 21/6/2026)

THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ Tháng 6 - 2026

Chịu trách nhiệm xuất bản
ĐINH THỊ THU THANH
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Trưởng Ban Biên tập
VÕ TRẦN QUANG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Thành viên Ban Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
NGUYỄN HOÀNG THÀNH
NGUYỄN THỊ THU HẰNG
TRẦN ĐÌNH CAO NGUYÊN

Địa chỉ
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
số 14 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk
Số điện thoại: 080.50665

Giấy phép xuất bản số: 168/GP-XBBT
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh
cấp ngày 19/8/2025

MỤC LỤC

Trang

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN
Sinh hoạt chi bộ tháng 6/2026

* Hành trình vĩ đại mở lối cho tương lai dân tộc..... 01
* Vững bản lĩnh khai mở tương lai, kiến tạo niềm tin trong kỷ nguyên số..... 04
* Bàn giải pháp tháo gỡ "Điểm nghẽn" tạo đà tăng trưởng hai con số..... 08

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

* Một số nội dung quan trọng trong bài viết "Ánh sáng Hồ Chí Minh soi đường cho chúng ta đi" 10
* Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại - Giá trị vận dụng trong thời đại mới..... 13

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

* Chống lật sử, nguy sử cần những "liều vaccine" đủ mạnh..... 18

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

* Đắk Lắk triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số..... 21
* Đánh thức khát vọng số từ Phong trào "Bình dân học vụ số" 22

HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG

* Kết luận của Ban Bí thư về tình hình chủ yếu các địa phương Quý I; Phương hướng, nhiệm vụ Quý II/2026..... 24
* Quy định về Công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng..... 26

THÔNG TIN TRONG TỈNH

* Xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, minh bạch, gần dân 29
* Hiện thực hóa các định hướng chiến lược thành kết quả phát triển..... 32
* Đắk Lắk triển khai kịch bản điều hành nền kinh tế 9 tháng cuối năm nhằm bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2026 đạt 10% trở lên..... 35
* Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong định hướng, dẫn dắt, điều tiết các hoạt động kinh tế..... 36
* Xây dựng và phát triển văn hóa Đắk Lắk tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc..... 38

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

* Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới 40
* Phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và kế hoạch 5 năm (2026 - 2030) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng 43
* Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 46
* Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc... 49

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

* Một số kết quả nổi bật của chuyến thăm cấp nhà nước Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm 52
* Kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae 54
* Một số kết quả Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 48 56
* Một số sự kiện thế giới đáng chú ý 58

VĂN BẢN MỚI

* Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ về bảo hiểm hưu trí bổ sung 60

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN
Sinh hoạt chi bộ tháng 6/2026

- Tuyên truyền các ngày kỷ niệm, sự kiện quan trọng: 115 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911 - 05/6/2026); 85 năm Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam (06/6/1941 - 06/6/2026); 78 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2026); 101 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2026); Ngày gia đình Việt Nam (28/6)…

- Tuyên truyền Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng.

- Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tuyên truyền kết quả sau 01 triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 24/4/2026 thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về *"Phát triển kinh tế nhà nước"* trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền Chương trình hành động số 14-CTr/TU, ngày 22/4/2026 thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về *"Phát triển văn hóa Việt Nam"* trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền một số nội dung kịch bản, giải pháp tăng trưởng 2 con số của tỉnh; nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và kế hoạch 5 năm (2026 - 2030) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc; một số hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; một số tình hình thế giới đáng chú ý.

Quang cảnh Hội nghị Báo cáo viên Trung ương tháng 6 năm 2026,
Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến,
kết nối 2.108 điểm cầu với tổng số hơn 100.000 đại biểu tham dự

Đồng chí Huỳnh Thị Chiến Hòa, Phó Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Đinh Thị Thu Thanh,
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì Hội nghị
Báo cáo viên Trung ương tháng 6 năm 2026 tại điểm cầu Đắk Lắk kết nối 102 điểm cầu cấp xã
với tổng số hơn 5.100 đại biểu tham dự

HÀNH TRÌNH VĨ ĐẠI MỞ LỐI CHO TƯƠNG LAI DÂN TỘC

BAN BIÊN TẬP

Cách đây hơn một thế kỷ, từ Bến cảng Nhà Rồng lịch sử, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã bắt đầu cuộc hành trình đầy gian khổ nhưng vô cùng vĩ đại nhằm tìm con đường giải phóng dân tộc. Quyết định lịch sử ấy không chỉ mở ra bước ngoặt cho cách mạng Việt Nam mà còn soi sáng con đường đấu tranh giành độc lập, tự do của dân tộc ta trong suốt thế kỷ XX.

Bối cảnh lịch sử và khát vọng tìm con đường cứu nước mới

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, đất nước Việt Nam chìm trong ách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp. Các phong trào yêu nước diễn ra mạnh mẽ với tinh thần đấu tranh anh dũng, tiêu biểu như phong trào Cần Vương, khởi nghĩa Yên Thế hay các xu hướng cứu nước của các sĩ phu yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh. Tuy nhiên, do hạn chế về đường lối và phương pháp cách mạng, các phong trào đều lần lượt thất bại.

Sinh ra trong hoàn cảnh nước mất, nhà tan, chứng kiến nỗi cơ cực của Nhân dân và sự bế tắc của các con đường cứu nước đương thời, Nguyễn Tất Thành sớm nuôi dưỡng ý chí giải phóng dân tộc bằng một tư duy độc lập và tầm nhìn vượt thời đại. Người rất khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối, nhưng không đi theo con đường mà họ đã lựa chọn. Người nhận ra rằng muốn cứu nước, cứu dân phải tìm ra một con đường mới, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Khát vọng cháy bỏng ấy đã thôi thúc người thanh niên Nguyễn Tất Thành quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước với một ý chí sắt đá và niềm tin mãnh liệt vào tương lai dân tộc. Ngày 05/6/1911, trên con tàu Amiral Latouche-Tréville của Pháp, người thanh niên Nguyễn Tất Thành, với tên gọi Văn Ba rời Bến Nhà Rồng bắt đầu hành trình sang phương Tây tìm đường cứu nước.

Đây là một quyết định mang tầm vóc lịch sử và thể hiện tư duy cách mạng hết sức táo bạo. Trong khi nhiều nhà yêu nước đương thời hướng sang phương Đông để tìm kiếm sự giúp đỡ, Nguyễn Tất Thành lại lựa chọn đến chính nước Pháp và các quốc gia phương Tây để tìm hiểu tận gốc sức mạnh của các nước tư bản, đồng thời khám phá con đường giải phóng cho dân tộc Việt Nam.

Người từng khẳng định mong muốn: “Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta”. Hành trang của Người khi ấy không có gì ngoài lòng yêu nước nồng nàn, ý chí kiên cường và khát vọng cháy bỏng giành lại độc lập cho dân tộc.

Trong suốt 30 năm bôn ba qua nhiều châu lục: Châu Âu, châu Á, châu Phi, châu Mỹ - Nguyễn Ái Quốc đã sống, lao động và hòa mình vào phong trào đấu tranh

của Nhân dân lao động trên toàn thế giới. Người vừa lao động để mưu sinh, vừa học tập, nghiên cứu các cuộc cách mạng lớn như Cách mạng Mỹ, Cách mạng Pháp và đặc biệt quan tâm đến vấn đề giải phóng các dân tộc bị áp bức.

Bằng thực tiễn phong phú và quá trình khảo nghiệm sâu sắc, Người nhận thấy rằng các cuộc cách mạng tư sản tuy đề cao tự do, bình đẳng nhưng chưa thể giải phóng triệt để các dân tộc thuộc địa.

Năm 1920, khi đọc "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của V.I. Lênin đăng trên báo *L'Humanité*, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn: Con đường cách mạng vô sản. Đây là bước ngoặt có ý nghĩa quyết định trong tư tưởng của Người - từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin.

Sự kiện ấy không chỉ mở ra con đường giải phóng cho dân tộc Việt Nam mà còn đặt cách mạng Việt Nam trong quỹ đạo của phong trào cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Từ đó, Người tích cực chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào mùa Xuân năm 1930, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài nhiều thập kỷ.

Mùa Xuân năm 1941, Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân ta đã làm nên thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Giá trị thời đại và bài học cho thế hệ hôm nay

115 năm đã trôi qua, nhưng ý nghĩa lịch sử của ngày 05/6/1911 vẫn còn nguyên giá trị đối với dân tộc Việt Nam hôm nay và mai sau.

Hành trình ra đi tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại nhiều bài học lớn về lòng yêu nước, ý chí độc lập tự chủ, tinh thần dám nghĩ, dám làm và khát vọng vượt lên vì tương lai dân tộc. Đó còn là bài học về tư duy đổi mới, khả năng tiếp thu tinh hoa nhân loại và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, tinh thần "ra đi tìm đường" của Bác tiếp tục là nguồn cảm hứng lớn lao đối với nhiều thế hệ, nhất là thế hệ trẻ Việt Nam. Thanh niên hôm nay cần không ngừng học tập, rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng cao tri thức, làm chủ khoa học công nghệ, phát huy khát vọng cống hiến và trách nhiệm xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường. Đồng thời, mỗi người Việt Nam cần tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, củng

cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

Kỷ niệm 115 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước không chỉ là dịp ôn lại một dấu son chói lọi trong lịch sử dân tộc mà còn là dịp để mỗi người dân Việt Nam thêm tự hào về truyền thống yêu nước, về tầm vóc tư tưởng và công lao vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ Bến Nhà Rồng năm xưa đến Việt Nam đổi mới và hội nhập hôm nay là minh chứng hùng hồn cho giá trị trường tồn của con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Phát huy tinh thần ấy, toàn dân tộc ta tiếp tục đoàn kết một lòng, vững bước xây dựng đất nước Việt Nam hòa bình, độc lập, phồn vinh và hạnh phúc.

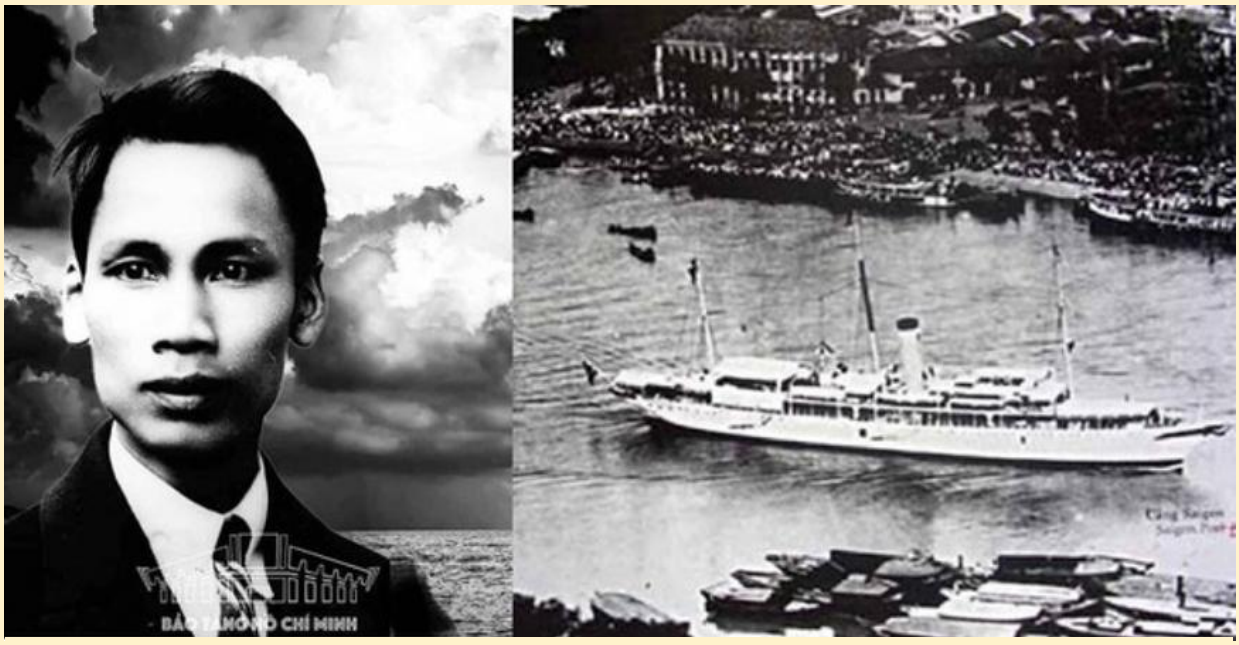

Ngày 5-6-1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đặt chân lên con tàu Amiral Latouche Treville tại bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước.
Ảnh tư liệu

VỮNG BẢN LĨNH KHAI MỞ TƯƠNG LAI, KIẾN TẠO NIỀM TIN TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

BAN BIÊN TẬP

Tháng Sáu lại về, mang theo nhịp đập sôi động của đời sống báo chí nước nhà. Ngày 21/6/2026 đánh dấu 101 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, một dấu mốc không chỉ để tri ân lịch sử, mà còn để nhìn thẳng vào những yêu cầu mới của thời đại.

Hơn một thế kỷ trước, từ hành trình tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã sớm nhận ra sức mạnh đặc biệt của báo chí đối với vận mệnh dân tộc. Ngày 21/6/1925, Báo Thanh niên ra số đầu tiên, đặt nền móng cho nền báo chí cách mạng Việt Nam - một nền báo chí sinh ra không phải để đứng ngoài lịch sử mà để trực tiếp tham gia kiến tạo lịch sử.

Từ đó đến nay, báo chí cách mạng Việt Nam luôn đồng hành cùng từng bước chuyển mình của đất nước: Từ đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ Tổ quốc đến công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển. Trong mọi giai đoạn, báo chí không chỉ phản ánh hiện thực mà còn góp phần định hình nhận thức xã hội, khơi dậy tinh thần dân tộc và củng cố niềm tin vào con đường phát triển của đất nước.

Nhưng bước vào năm 2026, báo chí đang đứng trước một thời đại khác biệt chưa từng có. Công nghệ số làm thay đổi cách con người tiếp nhận thông tin; trí tuệ nhân tạo đang tái cấu trúc quy trình sản xuất nội dung; mạng xã hội xuyên biên giới cạnh tranh trực tiếp với báo chí chính thống; tốc độ lan truyền thông tin nhanh hơn cả khả năng kiểm chứng. Trong bối cảnh ấy, câu hỏi lớn đặt ra không chỉ là báo chí phải đổi mới như thế nào mà sâu xa hơn: Làm thế nào để giữ được vai trò dẫn dắt, giữ được niềm tin công chúng và giữ được phẩm giá nghề báo.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí: Giá trị nền tảng chưa bao giờ cũ

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xem báo chí là một bộ phận của sự nghiệp cách mạng. Người căn dặn: “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”.

Điều sâu sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí không chỉ nằm ở tinh thần chiến đấu mà còn ở triết lý phục vụ Nhân dân. Báo chí phải gần dân, hiểu dân, nói tiếng nói của Nhân dân và bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân. Chính điều đó tạo nên sức sống lâu bền của nền báo chí cách mạng.

Trong chiến tranh, báo chí là tiếng gọi non sông, là nguồn động viên tinh thần to lớn cho tiền tuyến và hậu phương. Trong hòa bình, báo chí trở thành nhịp cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; là diễn đàn phản biện xã hội; là lực lượng cổ vũ đổi mới và lan tỏa khát vọng phát triển.

Giữa thời đại truyền thông số hôm nay, tư tưởng ấy càng cho thấy giá trị bền vững. Khi thông tin thật - giả đan xen, khi thuật toán mạng xã hội có thể đẩy cảm xúc cực đoan lên cao hơn sự thật, thì tính chân thật, trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp chính là "mỏ neo" giữ cho báo chí không bị cuốn vào vòng xoáy giật gân, câu khách.

Một thế kỷ trưởng thành: Từ báo chí kháng chiến đến báo chí số

101 năm qua là hành trình trưởng thành đầy bản lĩnh của báo chí cách mạng Việt Nam. Từ những tờ báo in thủ công trong chiến khu, những phóng viên tác nghiệp giữa bom đạn chiến tranh đến các tòa soạn hội tụ vận hành trên nền tảng số, báo chí Việt Nam đã trải qua một cuộc chuyển đổi sâu sắc cả về tư duy, công nghệ lẫn phương thức tiếp cận công chúng.

Hiện nay, với hàng trăm cơ quan báo chí hoạt động trên đa nền tảng, đội ngũ người làm báo đang từng bước thích ứng với môi trường truyền thông mới. Nhiều cơ quan báo chí đã ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, phân tích hành vi độc giả và công nghệ đa phương tiện nhằm nâng cao chất lượng nội dung.

Tuy nhiên, cùng với cơ hội là những thách thức chưa từng có. Báo chí đang phải cạnh tranh gay gắt với mạng xã hội về tốc độ lan truyền thông tin. Áp lực doanh thu khiến không ít cơ quan báo chí đứng trước nguy cơ thương mại hóa nội dung. Tình trạng tin giả, thông tin sai lệch, thao túng dư luận trên không gian mạng ngày càng tinh vi. Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo tạo ra khả năng sản xuất nội dung hàng loạt, nhưng đồng thời cũng đặt ra nguy cơ làm suy giảm tính xác thực và giá trị lao động sáng tạo của nghề báo.

Chưa bao giờ yêu cầu về bản lĩnh nghề nghiệp, năng lực xác minh thông tin và trách nhiệm xã hội của báo chí lại trở nên cấp thiết như hiện nay.

Khẳng định vai trò dẫn dắt trong những vấn đề lớn của đất nước

Trong những năm gần đây, báo chí tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trên nhiều lĩnh vực trọng yếu.

Trên mặt trận phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, báo chí đã thể hiện tinh thần dấn thân, kiên trì theo đuổi sự thật, góp phần quan trọng trong việc phát hiện sai phạm, thúc đẩy minh bạch và củng cố niềm tin xã hội vào sự nghiêm minh của pháp luật.

Trong đại dịch COVID-19, báo chí trở thành "tuyến đầu thông tin", vừa cập nhật diễn biến, phản bác tin giả, vừa lan tỏa tinh thần nhân ái, kết nối cộng đồng và củng cố niềm tin xã hội trong giai đoạn khó khăn.

Đặc biệt, trong tiến trình cải cách hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, báo chí ngày càng thể hiện rõ vai trò giám sát xã hội. Báo chí

không chỉ là kênh truyền tải chủ trương, chính sách, mà còn trở thành cầu nối phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, góp phần kiểm soát quyền lực công bằng sức mạnh của công luận.

Điều đó cho thấy báo chí cách mạng không chỉ làm nhiệm vụ tuyên truyền, mà còn là một thiết chế xã hội quan trọng góp phần bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự đồng thuận xã hội.

Kỷ nguyên số đòi hỏi một nền báo chí mới

Bước vào kỷ nguyên số, báo chí không thể tiếp tục vận hành bằng tư duy cũ. Nếu trước đây, lợi thế lớn nhất của báo chí là khả năng đưa tin nhanh thì ngày nay mạng xã hội đã làm điều đó chỉ trong vài giây. Giá trị cốt lõi của báo chí hiện đại vì vậy không còn nằm đơn thuần ở tốc độ mà ở năng lực kiểm chứng, chiều sâu phân tích, tính định hướng và uy tín xã hội.

Công chúng hôm nay không chỉ cần "biết tin", mà cần được giúp hiểu đúng bản chất của vấn đề. Đó là lý do báo chí phải chuyển mạnh từ tư duy "đưa tin" sang tư duy "kiến tạo giá trị thông tin". Một nền báo chí chuyên nghiệp phải có khả năng: Xác minh sự thật giữa biển thông tin hỗn loạn; cung cấp góc nhìn phân tích có chiều sâu; bảo vệ các giá trị chân thật, nhân văn; định hướng dư luận bằng lý lẽ và sự thuyết phục; giữ cho xã hội không bị dẫn dắt bởi tin giả và cảm xúc cực đoan.

Trong thời đại trí tuệ nhân tạo, máy móc có thể hỗ trợ sản xuất nội dung nhưng không thể thay thế bản lĩnh chính trị, trách nhiệm công dân và chiều sâu nhân văn của người làm báo. Càng trong thời đại công nghệ, yếu tố con người càng trở thành giá trị cốt lõi.

Xây dựng nền báo chí chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại

Để báo chí cách mạng tiếp tục giữ vững vai trò dẫn dắt trong giai đoạn mới, cần tập trung vào một số định hướng lớn.

Thứ nhất, giữ vững bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp. Người làm báo phải trung thực, khách quan, có trách nhiệm xã hội và đủ sức đề kháng trước những cám dỗ vật chất, áp lực lợi ích hay xu hướng cực đoan hóa thông tin.

Uy tín của báo chí không được xây dựng bằng lượng truy cập nhất thời mà bằng niềm tin bền vững của công chúng.

Thứ hai, thúc đẩy chuyển đổi số nhưng không đánh mất giá trị cốt lõi. Chuyển đổi số không chỉ là thay đổi công nghệ mà là thay đổi tư duy làm báo. Các cơ quan báo chí cần xây dựng tòa soạn hội tụ hiện đại, đầu tư mạnh vào dữ liệu, AI, đa phương tiện và các nền tảng phân phối nội dung mới. Tuy nhiên, công nghệ phải phục vụ chất lượng báo chí, chứ không thể thay thế trách nhiệm nghề nghiệp.

Thứ ba, nâng cao năng lực phản biện và điều tra chuyên sâu. Một nền báo chí mạnh phải dám đi vào những vấn đề khó, vấn đề lớn của xã hội bằng tinh thần xây dựng và trách nhiệm. Báo chí không chỉ phản ánh hiện tượng, mà cần phân tích nguyên nhân, hiến kế giải pháp và thúc đẩy cải cách.

Thứ tư, xây dựng môi trường phát triển bền vững cho kinh tế báo chí. Báo chí muốn giữ được tính độc lập nghề nghiệp thì phải có nền tảng kinh tế lành mạnh. Cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế đặt hàng, hỗ trợ báo chí thực hiện nhiệm vụ chính trị; đồng thời tạo điều kiện để báo chí phát triển các mô hình kinh doanh phù hợp trong môi trường số.

Thứ năm, khơi dậy khát vọng dân tộc và lan tỏa giá trị văn hóa Việt Nam. Trong một thế giới nhiều biến động, báo chí càng phải giữ vai trò bảo vệ nền tảng văn hóa, lan tỏa điều tích cực và củng cố bản sắc dân tộc. Mỗi tác phẩm báo chí có giá trị không chỉ ở lượng người đọc, mà còn ở khả năng nuôi dưỡng lòng tin, tinh thần nhân văn và trách nhiệm xã hội.

101 năm là một hành trình vẻ vang nhưng cũng là điểm khởi đầu cho những yêu cầu mới lớn lao hơn. Kỷ nguyên phát triển mới của đất nước đòi hỏi một nền báo chí không chỉ vững vàng về chính trị, mà còn hiện đại về tư duy, chuyên nghiệp về nghiệp vụ và sâu sắc về trí tuệ. Báo chí cách mạng Việt Nam muốn giữ vai trò dẫn dắt thì phải không ngừng đổi mới, dũng cảm bảo vệ sự thật, kiên định với lợi ích của Nhân dân và đủ năng lực làm chủ không gian truyền thông số.

Trong mọi hoàn cảnh, điều làm nên sức mạnh lớn nhất của báo chí vẫn là niềm tin xã hội. Khi người dân còn tin vào sự trung thực của ngòi bút, tin vào trách nhiệm của người làm báo và tin vào những giá trị tốt đẹp mà báo chí bảo vệ, thì báo chí cách mạng Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục là lực lượng tiên phong đồng hành cùng khát vọng phát triển hùng cường của dân tộc.

BÀN GIẢI PHÁP THÁO GỠ "ĐIỂM NGHẼN", TẠO ĐÀ TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ

BAN BIÊN TẬP

Sáng 6/5, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ 18 để nghe Ban Chỉ đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 02 con số giai đoạn 2026 - 2030 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 152) báo cáo các nội dung có liên quan.

Ban Chỉ đạo 152 đã ban hành Quy chế hoạt động, thành lập 4 Tổ giúp việc chuyên sâu để đôn đốc thực hiện 36 nhiệm vụ trọng tâm. Ban Chỉ đạo 152 đã hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh kịch bản tăng trưởng đối với các quý, tháng còn lại trong năm; phân công rõ nhiệm vụ cho từng ngành. Từ đầu năm đến nay, lãnh đạo tỉnh thường xuyên tổ chức kiểm tra thực địa các dự án nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Cùng với việc tổ chức hội nghị chuyên đề về đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh và tham gia Hội nghị toàn quốc, UBND tỉnh cũng thường xuyên tổ chức họp, làm việc trực tiếp với các chủ đầu tư, ban quản lý dự án được giao kế hoạch với số vốn lớn để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

Đến đầu tháng 5/2026, tỉnh đã giải ngân vốn đầu tư công đạt 7,75% (tương ứng hơn 735 tỷ đồng) và triển khai quyết liệt chiến dịch 30 ngày đêm cao điểm giải phóng mặt bằng cho dự án đường bộ ven biển. Về kịch bản tăng trưởng 9 tháng cuối năm được điều chỉnh với GRDP dự kiến đạt trên 152.000 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân các quý đạt từ 10 - 11%.

Hội nghị đã làm rõ khó khăn, đề ra giải pháp tháo gỡ, khơi thông nguồn lực, đẩy nhanh dự án chậm tiến độ và thực hiện hiệu quả kịch bản tăng trưởng năm 2026, tạo nền tảng cho mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030.

Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo 152 khẳng định: Thời gian qua các sở, ngành, địa phương đã vào cuộc quyết liệt hơn, nhiều nhiệm vụ được xác định rõ, phân công cụ thể, gắn trách nhiệm từng đơn vị; công tác kiểm tra thực tế được tăng cường, góp phần nắm chắc tình hình, tạo cơ sở hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số. Tuy nhiên, vẫn còn không ít ngành, địa phương lúng túng, chưa xác định rõ động lực tăng trưởng, chưa rõ cách thức huy động nguồn lực, nhất là cấp xã, phường còn gặp khó trong việc xác định và thống kê chỉ tiêu tăng trưởng.

Trên cơ sở đó, Bí thư Tỉnh ủy Lương Nguyễn Minh Triết yêu cầu khẩn trương kiện toàn tổ chức, phân công nhiệm vụ rõ ràng; hoàn thiện các tổ công tác, xây dựng kế hoạch làm việc cụ thể theo quý, tháng, tuần; triển khai đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, công việc đã đề ra, gắn với trách nhiệm từng địa phương, lĩnh vực. Đồng thời,

tập trung ưu tiên nguồn lực cho các dự án trọng điểm, nhất là các lĩnh vực có khả năng tạo tăng trưởng nhanh; đẩy nhanh tiến độ các dự án năng lượng, du lịch, chăn nuôi; chủ động tạo quỹ đất phát triển nhà ở xã hội.

Cùng với đó, các sở, ngành, địa phương, đơn vị cần nâng cao chất lượng công tác thống kê, xây dựng kịch bản tăng trưởng sát thực tiễn, không bỏ sót dư địa; đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đấu giá. Đối với công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư công, cần thành lập các tổ, đội đặc nhiệm xử lý điểm nghẽn, tăng cường cán bộ cho địa bàn trọng điểm, kịp thời điều chuyển vốn, kiên quyết thay thế cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ.

Yêu cầu đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, chuẩn bị tốt hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2026, mở rộng thu hút đầu tư quốc tế; tăng cường quản lý đất đai, hoàn thiện quy hoạch, nghiên cứu phân cấp phù hợp để tăng nguồn thu. Đồng thời, chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, phát triển du lịch cộng đồng.

Nhấn mạnh yêu cầu phải có "cách làm đặc biệt" đối với "dự án đặc biệt", đồng chí Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu mọi khó khăn, vướng mắc, nhất là trong giải phóng mặt bằng và đầu tư công, phải được báo cáo, xử lý kịp thời theo tuần, không để tồn đọng, kéo dài, quyết tâm thực hiện bằng được mục tiêu tăng trưởng hai con số.

Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo 152 phát biểu tại hội nghị

MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI VIẾT "ÁNH SÁNG HỒ CHÍ MINH SOI ĐƯỜNG CHO CHÚNG TA ĐI"

BAN BIÊN TẬP

Kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026), Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm có bài viết với tiêu đề: "Ánh sáng Hồ Chí Minh soi đường cho chúng ta đi". Những nội dung quan trọng trong bài viết, cụ thể:

Thứ nhất, Tư tưởng "dân là gốc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục là trục xuyên suốt của mọi chủ trương, đường lối, chính sách trong giai đoạn hiện nay.

Trong tư tưởng của Người, Nhân dân là chủ thể của lịch sử, là nguồn sức mạnh vô tận của cách mạng, là mục tiêu phục vụ cao nhất của Đảng và Nhà nước. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Chính quyền từ Trung ương đến cơ sở đều là công bộc của dân. Cán bộ, đảng viên phải gần dân, hiểu dân, tin dân, trọng dân, học dân, vì dân và có trách nhiệm với Nhân dân.

Tinh thần ấy đặt ra yêu cầu rất rõ đối với công cuộc đổi mới hiện nay:

Mọi cải cách phải lấy Nhân dân làm trung tâm, lấy phục vụ Nhân dân tốt hơn làm mục tiêu và lấy sự hài lòng, niềm tin, hạnh phúc của Nhân dân làm thước đo đánh giá.

Tinh gọn bộ máy không phải chỉ để giảm đầu mối, giảm tầng nấc, giảm chi phí, mà sâu xa hơn là để bộ máy gần dân hơn, sát cơ sở hơn, xử lý công việc nhanh hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Phân cấp, phân quyền để rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương.

Chuyển đổi số là nhằm hiện đại hóa phương tiện quản lý, tạo ra nền quản trị minh bạch hơn, thuận tiện hơn, công bằng hơn, chu đáo hơn và nhanh chóng hơn.

Thứ hai, tư tưởng độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục soi sáng con đường phát triển đất nước trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược, chuyển dịch chuỗi cung ứng, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những biến động sâu sắc của thế giới.

Sinh thời, Người luôn nhấn mạnh độc lập dân tộc phải gắn với tự lực, tự cường; phải dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ, hợp tác quốc tế; phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Ngày nay, tư tưởng ấy được phát triển trong yêu cầu:

Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, có sức chống chịu cao, có năng lực cạnh tranh quốc tế, chủ động hội nhập sâu rộng nhưng không lệ thuộc.

Phát triển mạ nh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Làm chủ những lĩnh vực công nghệ chiến lược.

Hình thành lực lượng sản xuất mới và phương thức sản xuất mới.

Khát vọng "sánh vai với các cường quốc năm châu" mà Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi gắm cho các thế hệ Việt Nam hôm nay đã trở thành yêu cầu phát triển thực tiễn, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải: Đổi mới mạnh mẽ tư duy; hành động quyết liệt, vượt qua tâm lý tự bằng lòng, vượt qua nguy cơ tụt hậu, nhất là tụt hậu về công nghệ, năng suất và chất lượng phát triển.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng tiếp tục là nền tảng đặc biệt quan trọng cho công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn:

Đảng ta là Đảng cầm quyền.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; phải giữ gìn Đảng thật trong sạch; phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân.

Người coi đạo đức là gốc của người cách mạng, coi sự gắn bó máu thịt với Nhân dân là nguồn sức mạnh và là điều kiện tồn tại, phát triển của Đảng.

Trong điều kiện hiện nay, yêu cầu ấy càng có ý nghĩa sống còn.

Một đất nước muốn phát triển nhanh và bền vững phải có một Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, đủ bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức, uy tín và năng lực lãnh đạo.

Một hệ thống chính trị tinh gọn muốn vận hành hiệu quả phải có đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Một nền quản trị hiện đại muốn thành công phải được đặt trên nền tảng kỷ luật, kỷ cương, liêm chính, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Vì vậy, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu không chỉ là nhiệm vụ xây dựng Đảng, mà còn là nhiệm vụ phát triển.

Chống tham nhũng là để làm trong sạch bộ máy, củng cố niềm tin của Nhân dân, bảo vệ nguồn lực quốc gia, tạo môi trường lành mạnh cho phát triển.

Chống lãng phí là để khơi thông nguồn lực, sử dụng hiệu quả tài sản công, thời gian công, cơ hội phát triển của đất nước.

Chống tiêu cực là giữ gìn kỷ cương, ngăn chặn tha hóa quyền lực, tạo nền tảng công bằng, văn minh cho phát triển đất nước bền vững.

Chống quan liêu là để bộ máy không xa dân, chính sách không xa thực tiễn, cán bộ không vô cảm trư ớc đời sống Nhân dân.

Thứ tư, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục là nguồn sức mạnh chiến lược trong kỷ nguyên mới.

Người khẳng định đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta, là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng. Đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế; đoàn kết giữa các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đồng bào trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài-đó là phương thức tập hợp lực lượng và cũng là nghệ thuật xây dựng sức mạnh quốc gia của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Trong giai đoạn hiện nay, đại đoàn kết không chỉ là yêu cầu chính trị, mà còn là nguồn lực phát triển. Đất nước muốn vươn mình phải khơi dậy và phát huy cao nhất trí tuệ, bản lĩnh, khát vọng, sức sáng tạo và tinh thần cống hiến của mọi người Việt Nam.

Công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, văn nghệ sĩ, thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài đều là những lực lượng quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới không thể chỉ dựa vào nguồn lực nhà nước, mà phải huy động, giải phóng và kết nối mọi nguồn lực xã hội, mọi tiềm năng sáng tạo của Nhân dân.

Thứ năm, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, con người tiếp tục soi sáng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

Với Người, văn hóa không đứng ngoài chính trị, kinh tế, xã hội, mà phải soi đường cho quốc dân đi. Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng. Phát triển đất nước không chỉ là tăng trưởng kinh tế, mà là nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân cách, xây dựng đạo đức, phát triển văn hóa, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Trong kỷ nguyên mới:

Phát triển nhanh phải đi đôi với phát triển bền vững; tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội; đổi mới công nghệ phải đi đôi với phát triển con người; hội nhập quốc tế phải đi đôi với giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Một quốc gia chỉ thật sự hùng cường khi có nền kinh tế mạnh, thể chế hiện đại, quốc phòng- an ninh vững chắc, văn hóa giàu bản sắc, con người phát triển toàn diện và xã hội nhân văn, nghĩa tình, kỷ cương, sáng tạo.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỐI NGOẠI - GIÁ TRỊ VẬN DỤNG TRONG THỜI ĐẠI MỚI

TS Vương Hồng Hà
Học viện Chính trị Khu vực I

Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước, trên tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, chủ động, tích cực đóng góp vào hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững.

Những giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại

Thứ nhất, nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường trong hoạt động đối ngoại với phương châm "dĩ bất biến ứng vạn biến".

Thứ hai, luôn có tinh thần hòa hiếu, yêu chuộng hòa bình, thực hiện phương châm "thêm bạn, bớt thù", kiên quyết đấu tranh chống chiến tranh xâm lược.

Thứ ba, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong hoạt động đối ngoại.

Thứ tư, coi trọng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng, cùng có lợi.

Những quan điểm trên cho thấy tầm nhìn xa, trông rộng và thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hoạch định đường lối đối ngoại. Đó là đường lối đối ngoại kết hợp chặt chẽ giữa việc kiên định độc lập, tự chủ với chủ động, tích cực mở rộng hợp tác quốc tế; đồng thời bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc. Trong bối cảnh hiện nay, tư tưởng ấy tiếp tục là "kim chỉ nam" để Việt Nam phát triển quan hệ đối ngoại toàn diện, đa dạng hóa, đa phương hóa, là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Quét QR để đọc nội dung những giá trị cốt lõi trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại

Vận dụng tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh trong phát triển đối ngoại kỷ nguyên mới

Một là, kiên định độc lập, tự chủ chiến lược. Đại hội XIV của Đảng là sự kiện chính trị đặc biệt trọng đại, không chỉ đánh dấu chặng đường 40 năm đổi mới với nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, mà còn mở ra chặng đường phát triển mới

của đất nước trong bối cảnh, cục diện và mục tiêu mới. Vì vậy, công tác đối ngoại được xác định là nhiệm vụ "trọng yếu, thường xuyên" cùng với quốc phòng - an ninh, đồng thời là một trụ cột chiến lược trong việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, mở rộng không gian phát triển và tranh thủ hiệu quả các nguồn lực bên ngoài phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là sự phát triển về tư duy chiến lược của Đảng và Nhà nước, thể hiện sự nhạy bén, chủ động thích ứng trước yêu cầu mới. Văn kiện Đại hội XIV khẳng định: "Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội…"

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng cho thấy thực tiễn hơn 40 năm đổi mới đất nước, công tác đối ngoại đã đóng góp quan trọng vào việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, mở rộng quan hệ quốc tế, thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại, tăng cường khoa học - công nghệ, qua đó góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bước vào giai đoạn phát triển mới, trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, xung đột gia tăng, chuỗi cung ứng toàn cầu đứng trước nguy cơ đứt gãy, yêu cầu tăng cường gắn kết và hợp tác quốc tế trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Điều này đặt ra yêu cầu tiếp tục nâng cao hơn nữa vai trò của đối ngoại, coi đối ngoại không chỉ là công cụ giữ vững hòa bình, ổn định, mà còn phải đi trước một bước, chủ động mở đường, kiến tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước, nhất là trong các lĩnh vực then chốt như khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

Đối ngoại không chỉ bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, mà còn cần được phát huy như một động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đối ngoại đóng vai trò là cầu nối quan hệ, mặt trận ngoại giao, là kênh quan trọng kích hoạt các dòng chảy đầu tư, thương mại, công nghệ, tri thức và nhân lực chất lượng cao vào Việt Nam. Bởi vậy, mỗi mối quan hệ đối ngoại, mỗi khuôn khổ hợp tác, mỗi đối tác chiến lược không chỉ mang ý nghĩa chính trị - ngoại giao, mà cần được chuyển hóa thành nguồn lực cụ thể cho phát triển, phục vụ tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, nâng cao năng lực nội sinh, cải thiện chất lượng cuộc sống của Nhân dân, đồng thời mở ra những cơ hội thiết thực cho doanh nghiệp, địa phương và người dân.

Đường lối đối ngoại của Đại hội XIV là sự kết tinh và phát triển mới trong tư duy đối ngoại của Đảng, được đặt trong tổng thể đường lối lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đường lối đó vừa kế thừa truyền thống ngoại giao hòa hiếu, nhân nghĩa, kiên cường của dân tộc; vừa được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại, đồng thời tiếp nối những nội dung cốt lõi, xuyên suốt đã được hình thành và phát triển qua các kỳ Đại hội trước. Đường lối đó phản ánh sâu sắc thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là những thành tựu to lớn, có ý

nghĩa lịch sử, cùng thế và lực mới của đất nước sau 40 năm đổi mới. Trên cơ sở đó, Đại hội XIV tiếp tục có những bổ sung, phát triển mới về tư duy đối ngoại theo hướng thực chất, chủ động và đột phá hơn, nhằm thích ứng với những biến động lớn, nhanh chóng, phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Thực tiễn cho thấy, khi đất nước đang đẩy mạnh hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại vẫn giữ nguyên giá trị thời đại, tiếp tục là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho việc hoạch định và triển khai đường lối đối ngoại của Việt Nam. Giá trị bền vững đó được thể hiện rõ trong mục tiêu, quan điểm chỉ đạo và định hướng lớn về đối ngoại được xác định tại Đại hội XIV của Đảng.

Về mục tiêu xuyên suốt, Đại hội XIV của Đảng khẳng định quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, Nhân dân ấm no, hạnh phúc; đất nước phát triển nhanh, bền vững; hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng đồng thời giữ vững độc lập, tự chủ. Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh: "Bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc".

Đảng ta khẳng định nhất quán quan điểm kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia, đồng thời nhấn mạnh việc tự chủ chiến lược trong đối ngoại và xử lý linh hoạt, khôn khéo các quan hệ quốc tế trong mọi tình huống. Trên cơ sở đó, Việt Nam chủ trương thiết lập và thúc đẩy quan hệ đối tác phù hợp với từng đối tượng, thực hiện nhất quán phương châm vừa hợp tác, vừa đấu tranh, chủ động tạo thế cân bằng chiến lược nhằm bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, không để rơi vào thế đối đầu, xung đột; không lệ thuộc, không chọn bên, tự chủ về chiến lược và đổi mới mô hình phát triển để nâng cao nội lực, khẳng định vị thế quốc gia. Đại hội XIV khẳng định: "kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa".

Về định hướng, Đại hội XIV nêu rõ: "Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; phát triển quan hệ đối ngoại trong kỷ nguyên mới;… là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế".

Hai là, vận dụng phương châm "Dĩ bất biến ứng vạn biến". Kiên định độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh là nguyên tắc bất biến trong đường lối đối ngoại của Việt Nam. Trên cơ sở đó, về sách lược, Đảng ta chủ trương chủ động, linh hoạt trong tư duy và hành động, không ngừng đổi mới toàn diện, sâu rộng trên mọi lĩnh vực, nhất là mở cửa, hội nhập quốc tế, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Đây chính là sự vận dụng sáng tạo phương châm "Dĩ bất biến ứng vạn biến"

trong điều kiện mới, bảo đảm hài hòa giữa tính kiên định về mục tiêu, nguyên tắc với sự mềm dẻo, linh hoạt trong phương thức triển khai.

Trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, Việt Nam nhất quán thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, không chọn bên mà chọn lẽ phải, công lý và các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế; đồng thời chủ động giữ thế cân bằng chiến lược, tránh bị cuốn vào các xung đột và cạnh tranh đối đầu giữa các nước lớn. Mục tiêu xuyên suốt là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển đất nước, đồng thời vận dụng linh hoạt các phương thức ứng xử đối ngoại để phục vụ hiệu quả mục tiêu chiến lược cao nhất là bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.

Ba là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đại hội XIV của Đảng xác định đối ngoại không chỉ là "lá chắn" bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, mà còn là "cánh cửa" mở ra cơ hội phát triển, tăng cường kết nối Việt Nam với thế giới, qua đó đưa đất nước hội nhập quốc tế một cách chủ động, bản lĩnh, thực chất và sâu rộng hơn trong dòng chảy toàn cầu. Đây là bước phát triển quan trọng trong tư duy đối ngoại của Đảng, thể hiện rõ yêu cầu gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc với nhiệm vụ phát triển đất nước trong điều kiện mới.

Trên tinh thần đó, Đại hội XIV tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; kết hợp chặt chẽ đối ngoại với quốc phòng, an ninh; tận dụng thời cơ, điều kiện thuận lợi từ môi trường bên ngoài để phục vụ mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, đồng thời giữ vững độc lập, chủ quyền, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc từ sớm, từ xa, giữ nước khi nước chưa nguy.

Trong mối quan hệ đó, sức mạnh dân tộc là sức mạnh nội lực, là sức mạnh vật chất và tinh thần của dân tộc Việt Nam - nền tảng quyết định, còn sức mạnh thời đại được thể hiện ở các xu thế lớn như hòa bình, hợp tác, phát triển, toàn cầu hóa, cách mạng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và các nguồn lực quốc tế có thể tranh thủ cho phát triển. Sự kết hợp chặt chẽ hai nguồn sức mạnh đó trong hoạt động đối ngoại là điều kiện quan trọng để xây dựng đất nước cường thịnh, văn minh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền trong thời kỳ mới.

Bốn là, nâng cao vai trò đối ngoại. Trên cơ sở quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng, phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh, Đại hội XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu nâng cao vai trò của đối ngoại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Theo đó, cần phát huy mạnh mẽ ngoại giao tâm công, đề cao giá trị nhân văn, hòa hiếu trong hoạt động đối ngoại; đồng thời chú trọng hơn nữa đối ngoại nhân dân, quảng bá hình ảnh đất nước, con người và bản sắc văn hóa Việt Nam, qua đó phát huy "sức mạnh mềm" của dân tộc, tạo dựng sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của cộng đồng quốc tế đối với sự nghiệp phát triển đất nước.

Kế thừa tinh thần "làm bạn với tất cả các nước dân chủ" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại hội XIV khẳng định Việt Nam không chỉ chủ động, tích cực tham gia vào các tiến trình hợp tác quốc tế, mà còn đóng góp ngày càng trách nhiệm, thực chất và hiệu quả hơn vào hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững của khu vực và thế giới. Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò "là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế". Điều đó cũng phản ánh yêu cầu nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước, từng bước phát huy vai trò nòng cốt, đóng góp dẫn dắt tại các cơ chế đa phương quan trọng, nhất là trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Liên hợp quốc và các diễn đàn quốc tế khác.

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã khẳng định cùng với việc "Phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng" thì "tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên". Theo đó, đẩy mạnh "triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại trên cả ba trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân" trong việc kiến tạo môi trường hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác thuận lợi cho phát triển đất nước; đưa quan hệ đối ngoại vào chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại là tài sản vô giá của Đảng và dân tộc ta, đồng thời là nền tảng tư tưởng, nguồn sức mạnh và kim chỉ nam cho việc hoạch định, triển khai thắng lợi đường lối đối ngoại qua các thời kỳ cách mạng, đặc biệt trong giai đoạn đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại đòi hỏi phải được thực hiện một cách sáng tạo, linh hoạt, sáng suốt và đột phá, góp phần tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy sự phát triển đất nước giàu mạnh, thịnh vượng, hiện thực hóa mục tiêu chiến lược đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, đồng thời giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

CHỐNG LẬT SỬ, NGỤY SỬ CẦN NHỮNG "LIỀU VACCINE" ĐỦ MẠNH

Theo qdnd.vn

Trong diễn văn bế mạc Đại hội XIV của Đảng, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: "Tinh thần "kiên định" chính là bản lĩnh chính trị, là sự tiếp nối mạch nguồn lịch sử và những bài học từ công cuộc đổi mới...". Với tinh thần xuyên suốt lấy "xây" để "chống", sự kiên định, tiếp nối mạch nguồn lịch sử đòi hỏi chúng ta phải đề cao cảnh giác, kiên quyết chống âm mưu lật sử, ngụy sử, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng...

Những mối nguy từ chiêu bài dân túy

Nếu như trước đây, sự xuyên tạc lịch sử dân tộc thường biểu hiện bằng việc phủ nhận công lao của các thế hệ cha anh và của Đảng thì hiện nay, các đối tượng suy thoái, phần tử phản động và thế lực thù địch đẩy mạnh chiêu bài dân túy làm chệch hướng tư duy, lèo lái nhận thức của công chúng. Đó là kiểu giữ lại cái vỏ sự kiện, nhưng thay đổi bản chất và giá trị. Chẳng hạn, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng bị cố tình gọi thành cuộc "nội chiến". Một dạng khác là kiểu "soi công, xóa tội" đối với một số nhân vật lịch sử. Thay vì đặt họ trong toàn bộ bối cảnh lịch sử với đầy đủ công-tội, một số người cố tình phóng đại một mặt, che khuất mặt còn lại. Từ đó, những nhân vật từng bị lịch sử phê phán vì đã lựa chọn đi ngược lợi ích của dân tộc lại được "đánh bóng", thậm chí đặt vào vị trí đối trọng với các giá trị truyền thống đã được lịch sử kiểm chứng.

Câu chuyện "xét lại" Nguyễn Ánh-Gia Long thời gian qua là một ví dụ. Sự tô hồng Nguyễn Ánh-Gia Long rồi liên tưởng với Ngô Đình Diệm là một kiểu "bắc cầu" tư duy nguy hiểm, thể hiện rõ mưu đồ lật sử, ngụy sử... Ở một hướng khác, lật sử, ngụy sử còn núp bóng danh nghĩa "nghiên cứu khoa học". Những cụm từ như "viết lại lịch sử", "sự thật chưa được nói ra", "giải mã lịch sử"... được sử dụng để hợp thức hóa các ý đồ chính trị.

Trong môi trường số, những thủ đoạn này càng tinh vi. Lịch sử bị cắt xén thành các video vài chục giây, những câu chuyện kể theo giọng tâm tình, những hình ảnh ghép kèm chú thích mập mờ, ám chỉ. Với tốc độ lan truyền chóng mặt và khả năng kích thích cảm xúc mạnh, những sản phẩm này dễ thao túng nhận thức của những người non kém bản lĩnh, hạn chế về kiến thức lịch sử.

Đáng chú ý, các luận điệu lật sử, ngụy sử chọn cách đánh vào cảm xúc trước khi tác động đến lý trí. Họ mượn danh "hòa hợp dân tộc", "hòa giải", "hội nhập", "tự do học thuật"... để hợp thức hóa các luận điệu dân túy, khai thác mạnh tâm lý đám đông trên nền tảng số, dẫn dắt nhận thức của công chúng theo ý đồ đã định sẵn. Từ những biểu hiện lật sử, ngụy sử, một số thành phần còn lên tiếng đòi Nhà nước

phải có chế độ, chính sách cho những gia đình có ngụy quân tử trận trong chiến tranh, thậm chí còn đòi công nhận "liệt sĩ" cho một số sĩ quan, binh lính ngụy quân ở một số sự kiện lịch sử liên quan đến biển, đảo...

Một biểu hiện khác là thủ đoạn lợi dụng thế hệ trẻ người Việt Nam ở nước ngoài để kích động hận thù, chia rẽ kiều bào với đất nước. Các em, các cháu bị một số đối tượng mang tư tưởng thù địch lợi dụng, biến thành những cái "loa" phát ngôn, lan truyền tư tưởng phản động, chống phá đất nước. Những dịp lễ, tết hoặc các sự kiện trọng đại của dân tộc, các thủ đoạn chống phá kiểu này lại bùng phát.

Để không còn những "vùng trắng" nhận thức

Trong môi trường số hiện nay, không phải là người trẻ "không biết" về lịch sử dân tộc, mà không ít người "biết không đến nơi, hiểu không đến chốn", dễ bị cuốn theo những trào lưu, xu hướng nhất thời. Nói theo ngôn ngữ không gian mạng, đó là kiểu "đu trend". Khi các sự kiện lịch sử được tiếp nhận từ những lát cắt, những mảnh ghép rời rạc, thiếu chuẩn mực giá trị, thì rất dễ bị xuyên tạc.

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã chỉ ra một thực tế: Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có lúc, có nơi chưa sát thực tiễn, thiếu chiều sâu. Trong điều kiện thông tin đa chiều hiện nay, sự bất cập, hạn chế này là một trong những nguyên nhân hình thành nên những "vùng trắng" trong nhận thức. Có người nhớ một mốc lịch sử, nhưng không hiểu được vai trò, tầm quan trọng của sự kiện. Có người biết tên một nhân vật, nhưng không nắm được những lựa chọn mang tính bước ngoặt của họ trong hoàn cảnh cụ thể của lịch sử. Có người thuộc sự kiện, nhưng lại không hiểu cái giá phải trả để làm nên sự kiện ấy. Tại các sự kiện trọng đại của đất nước, nhiều thông tin sai lệch được các thế lực thù địch sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tạo ra nhằm xuyên tạc lịch sử dân tộc lại được một bộ phận công chúng thả like, thả tim, thậm chí để lại những bình luận kiểu tán đồng, hưởng ứng...

"Vùng trắng" nhận thức là hệ quả của nhiều nguyên nhân đan xen, từ giáo dục, truyền thông đến chính thói quen tiếp nhận thông tin của mỗi cá nhân. Trong khi đó, người trẻ hôm nay lại quen với những hình thức tiếp nhận trực quan, sinh động, có tính tương tác cao. Trong môi trường đó, những nội dung chứa cảm xúc nhưng thiếu kiểm chứng dễ dàng chiếm ưu thế. Và đây chính là điều kiện để các đối tượng mang tư tưởng thù địch dễ dàng tạo ra các sản phẩm đánh trúng tâm lý, nhu cầu của người dùng. Sự tác động của các luồng văn hóa ngoại lai trong bối cảnh toàn cầu hóa cũng là nguyên nhân khiến các hành vi tẩy sử, ngụy sử có môi trường hoạt động.

Không để những "vùng trắng" mở rộng; không để thế hệ trẻ mất đi điểm tựa từ lịch sử dân tộc, đó là yêu cầu cấp thiết. Rất đáng mừng là thời gian gần đây, một số tác phẩm nghệ thuật về đề tài lịch sử đã chạm đến trái tim công chúng, được giới trẻ nồng nhiệt đón nhận. Những bộ phim điện ảnh như: "Mưa đỏ", "Địa đạo-Mặt trời

trong bóng tối”... là những dẫn chứng điển hình. Điều này gợi mở những cách làm hay, đổi mới phương thức học sử, tuyên truyền về lịch sử, khơi dậy tình yêu sử trong giới trẻ để chống lật sử, ngụy sử...

Cần những “liều vaccine” đủ mạnh

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh việc khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, tinh thần tự lực, tự cường, khát vọng phát triển và sức mạnh văn hóa, con người Việt Nam. Đây là những định hướng chiến lược phát triển, đồng thời là cơ sở để xây dựng một “hệ miễn dịch tư tưởng” vững chắc trước những âm mưu “diễn biến hòa bình” bằng tẩy sử, ngụy sử của các thế lực thù địch.

Lâu nay, khi bàn đến công tác đấu tranh phản bác thông tin sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, không ít người có thói quen tư duy là đợi thông tin sai lệch xuất hiện rồi mới tìm cách phản bác. Như vậy, đợi đến khi có “bệnh” mới “kê đơn, bốc thuốc” thì chúng ta đã đi sau một bước. Muốn “chống” hiệu quả, phải bắt đầu từ “xây”. Việc xây nền tảng nhận thức đúng, xây niềm tin bền vững, xây năng lực tự vệ về tư tưởng chính là cách chúng ta cụ thể hóa quan điểm của Đảng, phòng ngừa các nguy cơ từ sớm, từ xa, từ nơi xuất phát. Nó có tác dụng như những “liều vaccine” đủ mạnh để tăng “kháng thể” tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và công chúng yêu nước, nhất là giới trẻ.

Đầu tiên và trước hết chính là xây dựng một hệ sinh thái tình yêu lịch sử, đam mê tìm hiểu lịch sử dựa trên việc trang bị hệ tri thức lịch sử đúng đắn, có hệ thống; được tổ chức thành một dòng chảy logic, trong đó, mỗi sự kiện, mỗi nhân vật đều được đặt trong bối cảnh cụ thể. Khi lịch sử chạm được vào cảm xúc, nó sẽ tạo ra sự gắn kết, hình thành “kháng thể” bền vững. Những hình thức như video ngắn, podcast, infographic, hay các sản phẩm đa phương tiện hoàn toàn có thể trở thành công cụ hiệu quả để truyền tải lịch sử. Bên cạnh đó, việc ứng dụng các công nghệ mới như AI, thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR)... mở ra khả năng tái hiện lịch sử theo những cách trực quan hơn. Các mô hình học sử bằng AI, tái hiện chân dung liệt sĩ bằng AI... được nhiều nhóm bạn trẻ giỏi công nghệ tạo ra trên các nền tảng số là những mô hình thực sự hữu ích.

“Liều vaccine” mạnh nhất không nằm ở một giải pháp đơn lẻ, mà là cộng hưởng của sự kết hợp giữa cá nhân và hệ thống, là sự gắn kết giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng, xã hội. Chống lật sử, ngụy sử vừa là nhiệm vụ cấp bách, vừa là chiến lược lâu dài. Mỗi cá nhân là một mắt xích trong hành trình giữ gìn ký ức, củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng, hành động có trách nhiệm với lịch sử dân tộc.

ĐẮK LẮK TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT CHUYỂN ĐỔI SỐ

BAN BIÊN TẬP

Ngày 04/05/2026, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch số 159/KH-UBND về việc triển khai thi hành luật chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Theo đó:

Kế hoạch nhằm xác định cụ thể, đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

Phân công nhiệm vụ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật theo quan điểm "06 rõ: Rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả". Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, góp phần đưa các điểm mới, tinh thần và mục tiêu của Luật sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả trong thực tiễn thi hành.

Đồng thời bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật. Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp các sở, ban, ngành và UBND xã, phường. Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01/7/2026 (thời điểm Luật có hiệu lực), Luật và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật.

Bên cạnh đó phối hợp với các tổ chức và cơ quan có liên quan xây dựng, biên soạn tài liệu giới thiệu các nội dung cơ bản và điểm mới của Luật. Phối hợp, tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến kiến thức về Luật cho các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Phối hợp, tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Luật, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến bảo đảm thực chất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế và từng nhóm đối tượng cụ thể, đăng tải thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời tiếp cận, nắm bắt thông tin…

Quét QR để đọc toàn bộ văn bản

ĐÁNH THỨC KHÁT VỌNG SỐ TỪ PHONG TRÀO "BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ"

Trung tâm truyền thông KH&CN
Bộ Khoa học và Công nghệ

Ở nhiều buôn làng của Đắk Lắk hôm nay, người dân đã quen với việc quét mã QR, nộp hồ sơ trực tuyến, dùng định danh điện tử, tra cứu thủ tục hành chính ngay trên điện thoại, ít ai nghĩ rằng chỉ cách đây không lâu, nhiều người còn lúng túng với những thao tác số cơ bản, sự thay đổi ấy đang đến từ một phong trào mang ý nghĩa đặc biệt "Bình dân học vụ số".

Nếu như cách đây gần 80 năm, phong trào bình dân học vụ góp phần xóa nạn mù chữ, thì hôm nay, bình dân học vụ số mang sứ mệnh mới, phổ cập tri thức, kỹ năng số, mở ra cơ hội tiếp cận dịch vụ công, thương mại điện tử và xã hội số cho mọi người dân.

Từ nhu cầu thực tiễn

Thực hiện chủ trương của Trung ương về phát triển khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Đắk Lắk là một trong những địa phương triển khai sớm, kế hoạch số 281 của Tỉnh ủy, đã nhanh chóng cụ thể hóa tinh thần này bằng 100 ngày cao điểm, đưa phong trào đến tận thôn, buôn, tổ dân phố, nhằm trang bị kỹ năng số căn bản cho người dân, từ tạo tài khoản định danh điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, đến tra cứu thông tin và bảo đảm an toàn trên mạng.

Điểm nổi bật của Đắk Lắk là cách làm thực chất, tỉnh xác định phải đưa kỹ năng số đến tận người dân bằng cách gần dân nhất; 100% xã phường thành lập ban chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; 100% thôn, buôn, tổ dân phố, thành lập tổ công nghệ số cộng đồng, với hơn 18.340 thành viên. Lực lượng này trở thành cầu nối số giữa chính quyền với người dân, đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn tạo VNeID mức 2, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán điện tử, đăng ký chữ ký số, cảnh báo lừa đảo trên không gian mạng.

Sau thời gian triển khai, phong trào đã tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động. 100% xã phường triển khai tuần lễ bình dân học vụ số; 100% cán bộ công chức viên chức tại các cơ quan nhà nước, tham gia tập huấn chuyển đổi số; hơn 91,6% học viên hoàn thành khóa học trực tuyến.

Đối với người dân, tỷ lệ tiếp cận năng lực số đạt trên 66%, hơn 248.000 người đăng ký chữ ký số thông qua VNeID, trên 910.000 người có điện thoại thông minh đã cài đặt ứng dụng Đắk Lắk số.

Không dừng lại ở thủ tục hành chính, nhiều hộ kinh doanh đã đưa sản phẩm lên môi trường mạng, quảng bá cà phê, nông sản, OCOP địa phương, từng bước mở rộng thị trường bằng thương mại điện tử.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh cũng phối hợp với Hội Nông dân, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng AI cho cán bộ hội cơ sở, đây là hướng đi thiết thực, bởi nông dân là lực lượng lớn nhất của địa phương, cũng là nhóm cần hỗ trợ nhiều nhất để tham gia kinh tế số.

Dù đạt nhiều kết quả tích cực, hành trình phổ cập kỹ năng số tại Đắk Lắk vẫn còn không ít khó khăn, với 102 xã phường, địa bàn rộng, diện tích lớn, dân cư phân tán, việc đưa kỹ năng số đến đồng bộ cho mọi người dân là thách thức không nhỏ, tại một số vùng sâu vùng xa, hạ tầng viễn thông còn hạn chế, việc kết nối internet chưa thật sự ổn định, không ít người cao tuổi, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, còn tâm lý e ngại công nghệ, chưa quen với các thiết bị thông minh hay giao dịch trên môi trường số, khoảng cách số vì vậy vẫn là bài toán cần thêm thời gian, nguồn lực và sự kiên trì để từng bước thu hẹp.

Đến hành trình số hóa toàn diện

Bước sang năm 2026, Đắk Lắk tiếp tục nâng tầm phong trào bằng những bước đi căn cơ hơn, chuyển từ phổ cập kỹ năng số sang phát triển đồng bộ hạ tầng, dữ liệu và năng lực quản trị số.

Ngày 16/4/2026, Đắk Lắk đã tổ chức lễ phát động phong trào bình dân học vụ số năm 2026 và ra mắt trung tâm dữ liệu của tỉnh. Đây là dấu mốc quan trọng, giải quyết bài toán về hạ tầng và chuẩn hóa dữ liệu liên thông quốc gia.

Đắk Lắk xác định 4 trụ cột để chuyển đổi số bền vững, hạ tầng, dữ liệu, nhân lực, an toàn thông tin, trong đó con người vẫn là yếu tố trung tâm.

Ông Bùi Thanh Toàn, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ cho biết: Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chính là cái giải pháp để làm cho chính quyền gần dân hơn. Trong năm 2026 cũng như những năm tiếp theo, tỉnh sẽ tiếp tục đầu tư về hạ tầng, đầu tư về con người; nghiên cứu, điều động biệt phái cán bộ tỉnh xuống để hỗ trợ cho cho các xã phường. Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu nhưng không phải là một ngày một ngày hai, mà là cả một cái quá trình, đòi hỏi sự quyết tâm và vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng hành ủng hộ, tham gia tích cực của từng người dân.

Từ buôn làng xa xôi đến trung tâm dữ liệu hiện đại, Đắk Lắk đang chứng minh, chuyển đổi số không bắt đầu từ máy móc mà bắt đầu từ con người, với sự đồng hành của mỗi người dân, Đắk Lắk đang vững bước trở thành điểm sáng về xã hội số, phục vụ Nhân dân ngày một tốt hơn, khi người dân biết dùng công nghệ số để phục vụ cuộc sống, đó là lúc tương lai số đã thật sự bắt đầu.

KẾT LUẬN CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TÌNH HÌNH CHỦ YẾU CÁC ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II/2026

BAN BIÊN TẬP

Thay mặt Ban Bí thư, đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư đã ký, ban hành Kết luận số 27-KL/TW ngày 24/4/2026 về tình hình chủ yếu các địa phương quý I; phương hướng, nhiệm vụ quý II/2026. Theo đó:

1. Cơ bản thống nhất với Báo cáo của Văn phòng Trung ương Đảng về tổng hợp đánh giá tình hình chủ yếu của các địa phương quý I; phương hướng, nhiệm vụ quý II/2026. Yêu cầu các tỉnh ủy, thành ủy tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

(i) Các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đồng Tháp khẩn trương hoàn thành điều chỉnh, công bố Quy hoạch cấp tỉnh trong quý II/2026; Thành phố Hồ Chí Minh (đăng ký hoàn thành trong tháng 10/2026) và một số địa phương đề nghị đẩy nhanh tiến độ, không để ảnh hưởng đến việc triển khai các dự án trọng điểm tại địa bàn.

Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo tăng cường hướng dẫn các địa phương thực hiện quy hoạch tỉnh, thành phố bảo đảm tính thống nhất với Quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành.

(ii) Ban Tổ chức Trung ương tham mưu tổ chức đánh giá, sơ kết 01 năm vận hành chính quyền 3 cấp để kịp thời tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã; tiếp tục tập trung phân công, điều động cán bộ cho cơ sở theo đúng tinh thần "năm nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở". Khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp tổ dân phố, thôn, bản; sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

(iii) Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Chính phủ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt thực hiện mục tiêu tăng trưởng "2 con số" theo kết luận của Trung ương, trong đó xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính.

(iv) Các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo xử lý dứt điểm các dự án có khó khăn, vướng mắc tại địa phương theo thẩm quyền, bảo đảm đúng tinh thần kết luận của Bộ Chính trị. Hoàn thành xử lý sắp xếp, sử dụng tài sản công, trụ sở dôi dư trong quý II/2026.

(v) Quan tâm chăm lo đời sống Nhân dân, các đối tượng chính sách, người có công và công nhân lao động, nhất là dịp kỷ niệm Ngày Giải phóng miền nam, thống nhất đất nước và Ngày Quốc tế lao động; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế; chủ động ứng phó với thiên tai trong mùa mưa bão sắp tới.

(vi) Tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; đặc biệt lưu ý giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trong nội bộ cơ quan, đơn vị, nhất là tại các địa phương sau sáp nhập, hợp nhất. Công tác kiểm tra, giám sát phải phát hiện sớm và kịp thời xử lý những biểu hiện mất đoàn kết nội bộ. Nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, sớm phát hiện những vấn đề nảy sinh ở địa phương, cơ sở.

2. Một số kiến nghị, đề xuất về quản lý biên chế, chính sách tiền lương, vị trí việc làm, ... cơ bản đã có trong chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đề nghị Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện.

Đối với kiến nghị của các địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, giao Văn phòng Trung ương Đảng thông báo đến Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan để chỉ đạo giải quyết ngay theo thẩm quyền, trường hợp chưa giải quyết được ngay phải thông báo cho địa phương biết.

3. Giao Văn phòng Trung ương Đảng tiếp thu ý kiến của Ban Bí thư để hoàn thiện Báo cáo; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đảng Trung ương theo dõi sát tình hình các địa phương, kịp thời báo cáo Ban Bí thư chỉ đạo xử lý những vấn đề liên quan theo thẩm quyền.

Quét QR để đọc toàn bộ văn bản

QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG TRONG ĐẢNG

BAN BIÊN TẬP

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08/4/2026 về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng.

Quy định số 19-QĐ/TW quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc; nội dung, phương thức; trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; chế độ kiểm tra, giám sát, khen thưởng và xử lý vi phạm trong công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng.

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong Đảng.

Công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng

Quy định số 19-QĐ/TW nêu rõ mục đích nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ, năng lực công tác, khả năng xử lý hiệu quả các biến động, tình huống thực tiễn phức tạp; kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng; kiên định nền tảng tư tưởng và các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; giữ vững định hướng chính trị, tư tưởng trong mọi hoạt động của tổ chức đảng và của cán bộ, đảng viên.

Đồng thời, nhằm tăng cường xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, để Đảng ta thực sự đạo đức và văn minh, nâng cao năng lực tự đổi mới, tự hoàn thiện và sức chiến đấu của Đảng trong lãnh đạo, cầm quyền và hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng; giữ gìn uy tín, tính tiên phong, gương mẫu, sự trong sạch, đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo động lực, sự đồng thuận, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Xây dựng môi trường chính trị, tư tưởng trong sáng, lành mạnh trong Đảng, hệ thống chính trị và xã hội; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, xây dựng văn hóa trong Đảng; củng cố sức mạnh nội sinh và uy tín của Đảng; phát huy dân chủ gắn với trách nhiệm cá nhân trong Đảng; đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Về yêu cầu, công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng; phải giữ vững nguyên tắc và không ngừng đổi mới, sáng

tạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm vai trò đi trước, mở đường, dẫn dắt, chỉ đạo thực tiễn; tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội và niềm tin của Nhân dân nhằm hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước, nâng cao đời sống Nhân dân.

Công tác chính trị phải tạo động lực cho sự đổi mới tư duy chiến lược, nâng cao năng lực hoạch định chủ trương, đường lối phù hợp với quy luật khách quan, thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; mọi quyết sách và hành động phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, xuất phát từ lợi ích quốc gia, dân tộc và Nhân dân.

Cùng với đó, tiến hành thường xuyên, liên tục, khẩn trương, nghiêm túc, thực chất, đúng tiến độ, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng; kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống", trong đó "xây" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, "chống" là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, chuyển đổi số trong công tác chính trị, tư tưởng.

Mọi hoạt động của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải nhất quán tuyệt đối về chính trị, tư tưởng

Quy định nêu 4 nguyên tắc trong công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng, theo đó:

Công tác chính trị, tư tưởng phải lấy mục tiêu kiên trì, bảo vệ và phát huy "4 kiên định" làm định hướng hành động; mọi hoạt động của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải nhất quán tuyệt đối về chính trị, tư tưởng. Quán triệt quan điểm chính trị, tư tưởng và văn hoá tạo ra nội lực tinh thần để Đảng lãnh đạo dân tộc đi xa và đi vững trong kỷ nguyên mới.

Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư; vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và trách nhiệm nêu gương của cấp uỷ các cấp, nhất là đồng chí bí thư cấp uỷ. Thực hành và phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng, đi đôi với siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phát ngôn và hành động trong Đảng.

Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, đánh giá, định hướng dư luận xã hội và dự báo sát diễn biến tình hình quốc tế và trong nước để kịp thời định hướng chính trị, tư tưởng trong Đảng, trong xã hội, tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng, kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, không để bị động, bất ngờ.

Công tác chính trị, tư tưởng phải gắn chặt, liên thông với công tác tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, kiểm tra, giám sát, dân vận và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ chính trị; bảo đảm rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ chế tài, có tiêu chí cụ thể để lượng hoá, kiểm tra, giám sát; lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo cao nhất. Cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu chịu trách nhiệm cao nhất trong đánh giá về chính trị, tư tưởng của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý theo phân cấp.

Nội dung công tác chính trị, tư tưởng

Theo Quy định, công tác chính trị gồm các nội dung:

Giữ vững bản chất cách mạng, đồng thời vận dụng linh hoạt, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và sự phát triển của thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tự chủ chiến lược, đổi mới mô hình phát triển, lấy phát triển để ổn định, ổn định để phát triển nhanh, bền vững đất nước; bảo đảm thống nhất về ý chí, hành động, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng.

Giữ vững định hướng chính trị, kiên định lập trường tư tưởng trong mọi hoạt động; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Trung ương, cấp uỷ các cấp; thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư.

Gắn công tác chính trị với công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, kiểm tra, giám sát và dân vận, đẩy mạnh công tác định hướng dư luận xã hội; tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Về nội dung công tác tư tưởng, Quy định nhấn mạnh việc thống nhất nhận thức và hành động về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về tầm nhìn và mục tiêu chiến lược trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Xây dựng văn hoá Đảng: Thiết lập chuẩn mực đạo đức cách mạng, sự tiên phong, gương mẫu, liêm chính, kỷ luật của cán bộ, đảng viên; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy giá trị văn hoá Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại để củng cố, xây dựng, hoàn thiện, thực hiện văn hoá lãnh đạo, văn hoá công vụ; bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu đồng bào; khơi dậy tinh thần tự chủ chiến lược, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Cùng với đó, đổi mới phương thức công tác tư tưởng theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, xây dựng cơ sở dữ liệu số; nâng cao năng lực truyền thông chính trị hiện đại, chủ động nắm, phân tích, dự báo diễn biến tư tưởng, tâm trạng xã hội; kịp thời định hướng dư luận xã hội, nhất là trong các vấn đề phức tạp, nhạy cảm.

Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng; giữ vững sự thống nhất ý chí và hành động; củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quét QR để đọc toàn bộ văn bản

XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH CHUYÊN NGHIỆP, MINH BẠCH, GẦN DÂN

Đ/c Lương Nguyễn Minh Triết
Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh

Sau một năm triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Đắk Lắk đã tạo chuyển biến rõ nét trong cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Từ yêu cầu tinh gọn bộ máy, đổi mới tư duy quản trị đến đẩy mạnh chuyển đổi số, tỉnh đang từng bước xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và gần dân hơn, tạo động lực cho phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

Đổi mới tư duy quản trị

Tổ chức chính quyền địa phương hai cấp là chủ trương lớn của Trung ương nhằm xây dựng bộ máy "tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả"; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm", lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực phát triển. Mô hình này không chỉ giảm cấp trung gian mà còn chuyển từ quản lý nhiều tầng nấc sang quản trị trực tiếp, đề cao trách nhiệm của cấp tỉnh, cấp xã, hướng tới xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, kiến tạo phát triển.

Đối với Đắk Lắk, yêu cầu này càng đặt ra cấp thiết hơn sau sắp xếp đơn vị hành chính. Với diện tích hơn 18.000 km², đứng thứ 3 cả nước; dân số trên 3,3 triệu người, đứng thứ 17 cả nước; có 45 dân tộc cùng sinh sống tại 102 đơn vị hành chính cấp xã, việc vận hành mô hình chính quyền hai cấp đòi hỏi phải phù hợp với đặc thù địa bàn rộng, đa dạng vùng miền và dân cư của tỉnh.

Nhận thức rõ ý nghĩa của cuộc cải cách này, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ; kịp thời ban hành các chương trình, kế hoạch, phương án thực hiện; đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số. Trong quá trình triển khai, tỉnh vừa thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, vừa bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và duy trì hoạt động phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt.

Sau một năm vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tỉnh Đắk Lắk đã tạo chuyển biến rõ nét trong cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền, góp phần giảm mạnh chi phí thời gian và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Những "điểm nghẽn" trước đây do phải xin ý kiến qua nhiều cấp khiến thủ tục kéo dài, nay cơ bản được tháo gỡ nhờ cơ chế phân cấp quyết liệt. Nhiều vướng mắc về đất đai, đầu tư công, nông nghiệp, môi trường được xử lý kịp thời ngay từ cơ sở.

Đặc biệt, việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đẩy mạnh phân quyền cho Đảng ủy UBND tỉnh và cấp xã trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, nhất là điều chỉnh thẩm quyền cho ý kiến chủ trương đầu tư đã rút ngắn đáng kể thời gian giải quyết thủ tục, mở rộng dư địa phát triển cho doanh nghiệp.

Cùng với đó, chính quyền cấp xã được tăng thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công thiết yếu, giúp người dân, doanh nghiệp xử lý công việc nhanh chóng ngay tại địa bàn cư trú thay vì phải qua nhiều tầng nấc trung gian như trước. Hệ thống trung tâm phục vụ hành chính công các cấp vận hành ổn định, thông suốt, góp phần giảm mạnh tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn.

Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả, cùng tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt mức cao, mô hình chính quyền hai cấp ở Đắk Lắk không chỉ tinh gọn bộ máy mà còn từng bước xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, minh bạch và gần dân hơn.

Tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả

Bên cạnh những kết quả tích cực bước đầu, Đắk Lắk cũng thẳng thắn nhìn nhận việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn rộng lớn, đa dạng về dân tộc, tôn giáo và địa hình vẫn đối mặt nhiều khó khăn về bộ máy và nguồn lực ở cơ sở.

Áp lực lớn nhất là tình trạng thiếu hụt, mất cân đối đội ngũ cán bộ chuyên sâu tại cấp xã trong khi khối lượng công việc phân cấp ngày càng lớn. Năng lực cán bộ cơ sở chưa đồng đều, nhiều vị trí phải kiêm nhiệm hoặc làm trái chuyên môn, nhất là ở các lĩnh vực công nghệ thông tin, đất đai, tài chính - ngân sách và đầu tư. Cơ chế đãi ngộ chưa tương xứng; các địa bàn vùng sâu, vùng xa khó thu hút nhân lực chất lượng cao.

Cùng với đó, hạ tầng hành chính và hạ tầng số ở cấp xã còn nhiều bất cập. Nhiều trụ sở sau sáp nhập nằm phân tán, chật hẹp, gây khó khăn trong phối hợp xử lý công việc. Hạ tầng công nghệ thông tin thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Việc xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư sau sáp nhập còn chậm do vướng thủ tục pháp lý, khó khăn trong thẩm định giá và thiếu sức hút đối với nhà đầu tư. Công tác mua sắm phương tiện công vụ cũng gặp vướng mắc vì quy trình đấu thầu phức tạp, kéo dài.

Bám sát tinh thần Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành tháng 5/2026, tỉnh Đắk Lắk đang tập trung tháo gỡ những khó khăn, tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền hai cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình, hướng tới mục tiêu cốt lõi là phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Cùng với đó, tỉnh chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có năng lực, bản lĩnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ và lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.

Giai đoạn 2026 - 2031, Đắk Lắk xác định phương châm hành động là "Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời, tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá". Trên cơ sở đó, tỉnh sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp, đầu tư đồng bộ hạ tầng số, mở rộng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành; phấn đấu giảm tối đa 50% thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính ngay trong năm 2026. Đồng thời, tỉnh quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực, có cơ chế phù hợp hỗ trợ cấp xã, nhất là ở địa bàn rộng, dân số đông, vùng sâu, vùng xa và khu vực đặc thù; xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, tận tụy phục vụ nhân dân.

Cùng với nỗ lực nội tại, Đắk Lắk sẽ tiếp tục kiến nghị Trung ương và các bộ, ngành quan tâm hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tăng cường hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành; đồng thời hỗ trợ đầu tư hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và nguồn nhân lực, bảo đảm bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Với quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của nhân dân, tỉnh Đắk Lắk tin tưởng mô hình chính quyền địa phương hai cấp sẽ tiếp tục được hoàn thiện, vận hành hiệu quả, thực sự trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân và doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh phát biểu tại Hội nghị sơ kết 1 năm vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh (ngày 29/5/2026)

HIỆN THỰC HÓA CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC THÀNH KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN

Th.s Huỳnh Chiến Thắng
TUV, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được ban hành trong bối cảnh hết sức đặc biệt, đánh dấu bước chuyển quan trọng mang tính cách mạng về không gian phát triển, mô hình quản lý và yêu cầu đổi mới tư duy lãnh đạo. Nghị quyết được xây dựng trong sự tương tác, kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu phát triển của địa phương và các định hướng chiến lược của Trung ương.

Khởi đầu của quá trình chuyển đổi

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ nhất không chỉ mang ý nghĩa tổng kết và định hướng, mà còn có giá trị như một "thiết kế chiến lược nền tảng" cho giai đoạn phát triển mới của tỉnh trong bối cảnh chuyển đổi số, kinh tế xanh và hội nhập sâu rộng, tạo tiền đề để tái cấu trúc toàn diện mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng quản trị và phát huy hiệu quả các nguồn lực.

Về mặt chính trị và định hướng tư tưởng, xét một cách tổng thể, Nghị quyết là sự thể hiện năng lực vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn địa phương, cụ thể hóa đường lối của Đảng, chuyển hóa các định hướng lớn của Trung ương thành mục tiêu cụ thể, giải pháp phù hợp thể hiện rõ qua các quan điểm, mục tiêu và phương hướng phát triển của tỉnh trong nhiệm kỳ mới, tạo cơ sở cho thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, định hướng và khơi dậy khát vọng tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên cho toàn xã hội.

Về không gian phát triển mới, Nghị quyết đề ra mục tiêu "khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, bản sắc văn hóa của các dân tộc và không gian phát triển mới để phát triển nhanh và bền vững; tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái và bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

Những giải pháp thực hiện đồng bộ cũng được xác định, đó là: cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển các ngành, lĩnh vực gắn với kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường...; phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới; tăng cường quản lý đất đai, khắc phục triệt để hạn chế, yếu kém trong quản lý tài nguyên, khoáng sản... Trong đó, huy động tối đa mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng các

khu, cụm công nghiệp và hạ tầng công nghệ phục vụ cho quá trình quản lý, quản trị phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững được xác định là một trong ba khâu đột phá của nhiệm kỳ. Đây là những định hướng căn bản, phù hợp để định hình mô hình phát triển mới trong không gian phát triển mới - rộng lớn hơn, hiệu quả hơn, năng suất hơn, bền vững hơn.

Về mặt nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và tính khả thi trong tổ chức thực hiện, Nghị quyết không chỉ đề ra mục tiêu phát triển kinh tế, mà còn chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nói chung, chất lượng đội ngũ cán bộ nói riêng.

Thể hiện rõ nét ở mục tiêu, giải pháp phát triển các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là hai khâu đột phá: Tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, trong đó, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thực sự tiêu biểu, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng được yêu cầu trong kỷ nguyên phát triển mới. Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực phát triển chính của tỉnh; tập trung triển khai quyết liệt chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

Hiện thực hóa các giá trị của Nghị quyết

Vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với giá trị của Nghị quyết không nằm ở nội dung định hướng, mà ở khả năng hiện thực hóa trong thực tiễn. Khoảng cách giữa ‘‘giá trị của nghị quyết’’ và ‘‘kết quả phát triển’’ thực chất là khoảng cách của năng lực tổ chức thực hiện.

Hiện thực hóa các quan điểm phát triển của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ nhất thực chất không chỉ là triển khai các nhiệm vụ phát triển, mà là quá trình tái cấu trúc toàn diện nền kinh tế, đổi mới phương thức quản trị và nâng cao năng lực, chuyển hóa tư duy phát triển thành năng lực hành động của toàn bộ hệ thống chính trị và xã hội. Thành công của quá trình này không phụ thuộc vào việc đề ra mục tiêu đúng, mà phụ thuộc quyết định vào khả năng tổ chức thực hiện một cách khoa học, đồng bộ và linh hoạt.

Từ các quan điểm và định hướng của Nghị quyết, có thể khái quát mô hình phát triển của Đắk Lắk trong giai đoạn 2025 - 2030 dựa trên bốn trụ cột: Kinh tế xanh và kinh tế số; Liên kết vùng và không gian phát triển mở; Nguồn nhân lực chất lượng

cao; Quản trị hiện đại, chính quyền số. Đây là khung định hướng có ý nghĩa nền tảng để tổ chức thực hiện nghị quyết một cách đồng bộ và hiệu quả.

Nghị quyết không chỉ là sản phẩm của quá trình tổng kết thực tiễn địa phương, mà còn là sự cụ thể hóa sinh động các định hướng chiến lược của Trung ương vào điều kiện cụ thể của tỉnh. Giá trị của Nghị quyết vì vậy cần được nhìn nhận trong bối cảnh lịch sử, trong mối quan hệ thống nhất giữa đường lối chung của Đảng và yêu cầu phát triển đặc thù của địa phương, giữa tầm nhìn chiến lược và khả năng, năng lực tổ chức thực hiện, cũng như những chuyển biến thực chất nó mang lại trong thực tiễn phát triển của tỉnh.

Trong bối cảnh mới, việc tiếp tục nghiên cứu kỹ, quán triệt sâu, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết, gắn với nâng cao năng lực tổng kết thực tiễn sẽ là những yếu tố quyết định để chuyển hóa các định hướng chiến lược thành kết quả phát triển cụ thể. Qua đó, từng bước định hình một mô hình phát triển mới cho Đắk Lắk bền vững hơn, hiệu quả hơn, thích ứng tốt hơn với những biến động của thời đại.

Đại lộ Hùng Vương, phường Tuy Hòa là trục đường huyết mạch, tập trung các hạ tầng đô thị quan trọng của tỉnh
Ảnh minh họa (Ngọc Thắng)

ĐẮK LẮK TRIỂN KHAI KỊCH BẢN ĐIỀU HÀNH NỀN KINH TẾ 9 THÁNG CUỐI NĂM NHẰM BẢO ĐẢM MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG NĂM 2026 ĐẠT 10% TRỞ LÊN

BAN BIÊN TẬP

Ngày 21/04/2026, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND về triển khai kịch bản điều hành nền kinh tế 9 tháng cuối năm nhằm bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2026 đạt 10% trở lên. Theo đó:

Với quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng 02 con số năm 2026, trên cơ sở kết quả thực hiện Quý I (tăng trưởng GRDP ước đạt 7,47%), để cả năm đạt tăng trưởng từ 10% trở lên, qua rà soát các nguồn lực, động lực tăng trưởng và khả năng phát triển của các ngành, lĩnh vực trong thời gian còn lại của năm 2026, UBND tỉnh xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế của 9 tháng cuối năm 2026 theo lộ trình tăng tốc ngay từ quý II, đặc biệt là Quý III và Quý IV yêu cầu duy trì mức tăng trưởng cao để bù đắp cho mức tăng chưa đạt kế hoạch của Quý I để bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP cả năm trên 10,02%.

Đối với từng khu vực, công nghiệp - xây dựng được xác định là động lực tăng trưởng chính, khu vực dịch vụ duy trì mức tăng trưởng tích cực hơn trong các quý còn lại, góp phần quan trọng vào việc duy trì đà tăng trưởng chung của nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, bền vững.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh xây dựng kịch bản tăng trưởng 9 tháng cuối năm 2026 cụ thể như sau: Giá trị tổng sản phẩm (GRDP theo giá so sánh năm 2020) trong 9 tháng cuối năm 2026 dự kiến đạt 152.247,1 tỷ đồng, tăng trưởng GRDP từ 10,64% trở lên, bình quân các quý phải đạt từ 10 - 11%. Trong đó:

Quý II ước đạt 43.850 tỷ đồng, tăng 10,6% (Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,75%; Công nghiệp – Xây dựng tăng 18,54%; Dịch vụ tăng 10,29% và Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,79%).

Quý III ước đạt 45.385 tỷ đồng, tăng 11,55% (Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,91%; Công nghiệp – Xây dựng tăng 22,25%; Dịch vụ tăng 10,56% và Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,51%).

Quý IV ước đạt 63.112 tỷ đồng, tăng 10,02% (Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 6,01%; Công nghiệp – Xây dựng tăng 22,1%; Dịch vụ tăng 9,58% và Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,78%).

Quét QR để đọc toàn bộ văn bản

PHÁT HUY VAI TRÒ CHỦ ĐẠO CỦA KINH TẾ NHÀ NƯỚC TRONG ĐỊNH HƯỚNG, DẪN DẮT, ĐIỀU TIẾT CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

BAN BIÊN TẬP

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 24/4/2026 thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về *"Phát triển kinh tế nhà nước"* trên địa bàn tỉnh.

Chương trình hành động nhằm quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 79-NQ/TW, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương để xây dựng Chương trình hành động của tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong định hướng, dẫn dắt, điều tiết các hoạt động kinh tế.

Mục tiêu của Chương trình hành động là nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong và định hướng của kinh tế nhà nước trong các ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu của tỉnh; chủ động dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Chương trình hành động cũng đặt ra các nhiệm vụ, giải pháp như: tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật; kịp thời rà soát, phát hiện và kiến nghị Trung ương tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm phù hợp các cam kết quốc tế.

Đồng thời tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, công bằng, minh bạch cho các thành phần kinh tế; đẩy mạnh hợp tác công - tư trong quản lý, khai thác nguồn lực, kết cấu hạ tầng và cung cấp dịch vụ công; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong khu vực kinh tế nhà nước; thực hiện chính sách thu nhập phù hợp với thị trường; có cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức và hiệu quả công việc.

Bên cạnh đó, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền bảo đảm quy trình xem xét khách quan, minh bạch, xử lý đúng bản chất vụ việc; xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa và quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu về chủ thể và nguồn lực kinh tế nhà nước; bảo đảm kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, an toàn, an ninh thông tin; tổ chức thanh tra, kiểm tra bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trên nền tảng số; xử lý

nghiêm các hành vi vi phạm. Đồng thời, đẩy nhanh xử lý các dự án, công trình tồn đọng kéo dài, khơi thông và phát huy hiệu quả các nguồn lực.

7 nhóm nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế nhà nước

- Nhiệm vụ giải pháp chung: Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 79-NQ/TW; Xây dựng chương trình truyền thông; Ban hành kế hoạch của UBND tỉnh; Tăng cường đối ngoại với doanh nghiệp; Rà soát, tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế; Tạo lập môi trường thuận lợi cho các khu vực kinh tế; Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số; Triển khai kế hoạch kiểm tra, thanh tra; xử lý vi phạm; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Đối với đất đai và tài nguyên: Rà soát vướng mắc, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số về đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường; Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật về đất đai và tài nguyên; Phân cấp, phân quyền hợp lý trong quản lý, khai thác và sử dụng; Phấn đấu đến năm 2030: Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt 65 - 80%; Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt từ 98% trở lên.

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng: Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Triển khai các dự án động lực, quy mô lớn giai đoạn 2026 - 2030; Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; Xây dựng, chuẩn hóa và số hóa cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng xây dựng; Khuyến khích đầu tư, hợp tác công - tư.

- Đối với ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia và quỹ tài chính: Xây dựng kịch bản thu ngân sách, quản lý nợ công, thực hiện nghiêm bảo đảm dự trữ quốc gia là nguồn lực chiến lược và kiện toàn các quỹ tài chính ngoài ngân sách; Giai đoạn 2026 - 2030 thu ngân sách bình quân tăng từ 11%/năm trở lên (không tính tiền sử dụng đất).

- Đối với Doanh nghiệp nhà nước (DNNN): Tiếp tục củng cố, phát triển DNNN, phát triển Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk thành doanh nghiệp nhà nước tiên phong, dẫn dắt chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp của tỉnh; Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi xanh; Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp; Cơ cấu lại vốn, đổi mới, sắp xếp DNNN.

- Đối với tổ chức tín dụng nhà nước: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng nhà nước; Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công; Huy động nguồn lực thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội; Tiếp tục cân đối, tập trung nguồn lực để thực hiện tín dụng chính sách.

- Đối với sự nghiệp công lập: Khuyến khích tư nhân tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; Kiểm định, đánh giá chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn; Ứng dụng công nghệ số; Rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐẮK LẮK TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC

BAN BIÊN TẬP

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk ban hành Chương trình hành động số 14-CTr/TU, ngày 22/4/2026 về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

Chương trình đặt mục tiêu đến năm 2030, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Đắk Lắk toàn diện, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, nguồn lực nội sinh và là động lực quan trọng cho sự phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc.

Trong đó, phấn đấu các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 7% GRDP của tỉnh; bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực văn hóa; hoàn thành số hóa 100% di sản văn hóa cấp quốc gia vào năm 2026 và di sản cấp tỉnh vào năm 2030; 100% chính quyền địa phương hai cấp có thiết chế văn hóa đáp ứng nhu cầu của người dân; phấn đấu có thêm 2 di sản văn hóa được UNESCO ghi danh.

Bảo đảm 100% học sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục được tiếp cận, tham gia thường xuyên các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa; hoàn thành việc cắm mốc, khoanh vùng bảo vệ các di tích được xếp hạng; phấn đấu 95% di tích quốc gia đặc biệt, 70% di tích quốc gia và 30% di tích cấp tinh được tu bổ, tôn tạo; hằng năm đưa vào khai thác ít nhất 1 săn phẩm du lịch văn hóa đặc trưng gắn với Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên, nghệ thuật Bài chòi và các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương; hình thành mạng lưới cộng đồng chủ thể di sản tại địa phương, phấn đấu tối thiểu 70% nghệ nhân dân gian, nghệ nhân ưu tú tham gia hoạt động truyền dạy, trình diễn và quảng bá di sản...

Tầm nhìn đến năm 2045: Xây dựng và phát triển văn hóa Đắk Lắk tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người là trung tâm, chủ thể sáng tạo và động lực của phát triển; hình thành không gian văn hóa đặc trưng trên nền tảng giao thoa giữa văn hóa đại ngàn Tây Nguyên và văn hóa duyên hải Nam Trung Bộ; phát huy các giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc và di sản văn hóa truyền thống. Văn hóa và con người Đắk Lắk trở thành nguồn lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; hình thành hệ sinh thái văn hóa sáng tạo; phát triển mạnh các ngành công nghiệp văn hóa gắn với du lịch; từng bước xây dựng Đắk Lắk trở thành trung tâm giao lưu văn hóa của khu vực Tây Nguyên - duyên hải Nam Trung Bộ.

Một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được nhấn mạnh là nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động về phát triển văn hóa; hoàn thiện thể chế, chính sách để khơi thông nguồn lực phát triển văn hóa; xây dựng cong người Đắk Lắk và môi trường văn hóa; bảo tồn, phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa các

dân tộc; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa gắn với hội nhập quốc tế; huy động, sử dụng nguồn lực hiệu quả, phát triển hạ tầng và nhân lực văn hóa...

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, ban, ngành phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; phân công cụ thể gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ; lấy kết quả thực hiện làm tiêu chí đánh giá, xếp loại; bảo đảm "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả". Trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo văn hóa phát triển ngang tầm với chính trị và kinh tế.

Quét QR để đọc toàn bộ văn bản

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA TÌNH HÌNH MỚI

BAN BIÊN TẬP

Thực hiện Thông báo số 21-TB/VPTW ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương về giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, ngày 08/5/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ sau:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nghiêm túc quán triệt, triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, các nghị quyết, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác cán bộ. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương theo Thông báo số 21-TB/VPTW ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng (thực hiện thường xuyên).

Khẩn trương chỉ đạo xây dựng kế hoạch, giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã phù hợp với đặc thù của địa bàn, vùng, miền, khu vực, đáp ứng yêu cầu linh hoạt trong tổ chức thực thi công vụ, hoàn thành trong tháng 5/2026.

Rà soát, đánh giá tổng thể chất lượng, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã; hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí theo yêu cầu vị trí việc làm được quy định tại các văn bản của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, Luật Cán bộ, công chức, các Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, hoàn thành trong tháng 6/2026.

Tham mưu cấp ủy cùng cấp bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã bảo đảm "đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, đúng địa bàn" và phát huy năng lực thực tiễn, sở trường và kinh nghiệm công tác; triệt để phân công, điều động đối với các lãnh đạo, quản lý cấp phó đang vượt quy định của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành ủy, ủy ban nhân dân cấp tỉnh về cấp xã.

Ưu tiên bố trí cán bộ, công chức có bản lĩnh, khả năng chịu áp lực và kinh nghiệm xử lý tình huống về công tác tại các địa bàn phức tạp, khối lượng công việc lớn, nhất là các lĩnh vực đòi hỏi năng lực, trình độ chuyên môn chuyên sâu, như đất đai, xây dựng, dân tộc, tôn giáo, khiếu nại, tố cáo, … Kiên quyết không để xảy ra tình trạng phân công cán bộ, công chức không phù hợp với năng lực, sở trường công tác, hoàn thành trong Quý III/2026.

Tổ chức triển khai việc đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã trên cơ sở tiến độ, chất lượng xử lý công việc, năng lực phối hợp, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thực hiện tinh giản biên chế đối với những người năng lực yếu kém, thiếu tinh thần trách nhiệm, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (thực hiện thường xuyên).

Thực hiện việc tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực cho các cơ quan, đơn vị tại chính quyền địa phương cấp xã, ưu tiên người có tài năng và kinh nghiệm công tác đáp ứng ngay yêu cầu công việc (thực hiện thường xuyên).

Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã theo yêu cầu vị trí việc làm, gắn với thực tiễn của địa bàn. Chú trọng bồi dưỡng năng lực thực thi công vụ, năng lực phát triển, năng lực xử lý tình huống; tăng cường hướng dẫn tại chỗ. Thực hiện chế độ, chính sách và tạo điều kiện để cán bộ, công chức vừa học, vừa làm, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động của cơ quan, đơn vị (thực hiện thường xuyên).

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031 (theo lộ trình của Đề án).

Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã; siết chặt kỷ luật lao động, thực hiện nghiêm quy trình xử lý hồ sơ, thời hạn trả kết quả trên môi trường điện tử; ngăn chặn biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, chậm trễ trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp (thực hiện thường xuyên).

Bố trí kinh phí, đầu tư bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật, hạ tầng số, trang thiết bị làm việc của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã theo quy định (thực hiện thường xuyên).

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; rà soát, đánh giá tính khả thi của việc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định cho phù hợp, nhất là các nội dung phân cấp, phân quyền cho cấp xã, hoàn thành trong Quý II/2026.

Rà soát, đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; ban hành các quy định, hướng dẫn về hồ sơ, quy trình nghiệp vụ, thủ tục hành chính, xử lý các tình huống... đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho cấp tỉnh, cấp xã, phù

hợp với trình độ, năng lực cán bộ, công chức, yêu cầu thực tiễn khi vận hành tổ chức bộ máy mới, hoàn thành trong Quý II/2026.

Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành bảo đảm liên thông, kết nối đồng bộ từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp xã; khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý nhằm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc bảo đảm thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng (thực hiện thường xuyên).

Bộ Xây dựng tập trung xây dựng các chính sách nhà ở xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức có khó khăn về nhà ở, hoàn thành trong Quý III/2026. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn, bố trí kinh phí bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, chế độ, chính sách và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã theo quy định (thực hiện thường xuyên). Bộ Nội vụ hướng dẫn các hình thức đặc thù tuyển dụng để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho cấp xã, hoàn thành trong Quý II/2026.

Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031 (theo lộ trình của Đề án).

Xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung toàn quốc cho cán bộ, công chức cấp xã trên nền tảng "Bình dân học vụ số", hoàn thành trong tháng 12/2026.

Phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh thực hiện bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức cấp xã thuộc trách nhiệm quy định tại Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức và khoản 2 Mục VII Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031 (theo lộ trình của Đề án).

Theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị; tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

PHÁT ĐỘNG THI ĐUA THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HẰNG NĂM VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM (2026 - 2030) THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

BAN BIÊN TẬP

Trong những năm qua, phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng đã được tổ chức thực hiện có hiệu quả, phát huy mạnh mẽ lòng yêu nước và sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, cổ vũ, động viên các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và đã đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025.

Nhằm phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của phong trào thi đua yêu nước góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và Kế hoạch 5 năm (2026 - 2030) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tại Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 23/4/2026, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục quán triệt, triển khai, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới", tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức, tư tưởng và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, làm cho thi đua thực sự trở thành ý thức tự giác, trách nhiệm và thường xuyên của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi đơn vị, cá nhân, tạo thành cao trào hành động cách mạng, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự hào dân tộc, tạo động lực góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, bám sát nội dung định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và chủ đề "Thi đua đổi mới, sáng tạo, tăng tốc bứt phá đưa đất nước vào kỷ nguyên phát triển hùng cường, văn minh, thịnh vượng" được phát động tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI. Quán triệt các quan điểm chỉ đạo theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tập trung cụ thể hóa và thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 5 năm 2026 - 2030, 12 định hướng phát triển đất nước, 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá chiến lược, quyết tâm phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng "2 con số", góp phần thực

hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát đã đề ra: Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; đến năm 2030 trở thành nước phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các phong trào thi đua, với hình thức phong phú, đa dạng, nội dung cụ thể, thiết thực, bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, tập trung thi đua thực hiện các nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm của Đảng, Nhà nước, của từng bộ, ngành, địa phương, gắn với mục tiêu cụ thể, lấy kết quả phục vụ Nhân dân làm thước đo. Thi đua vận hành hiệu quả hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thi đua đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; thi đua xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn; thi đua xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, liêm chính, hiện đại; thi đua phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả; nâng cao chất lượng doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh quốc gia; thi đua phát triển văn hóa, giáo dục, y tế và an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; thi đua củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; thi đua đẩy mạnh công tác đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước. Phong trào thi đua phải phát triển sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, các vùng miền, địa phương, hướng về cơ sở, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; coi trọng người lao động trực tiếp và lực lượng tuyến đầu. Thi đua phải phát triển mạnh mẽ trong Nhân dân, đến từng cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương và cả nước.

Thường xuyên quan tâm phát hiện, bồi dưỡng các nhân tố, điển hình mới, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến; khuyến khích, tạo điều kiện để các điển hình tiên tiến tiếp tục phát huy, lan tỏa, nêu gương người tốt, việc tốt, tạo động lực thúc đẩy, cổ vũ các phong trào thi đua. Các bộ, ngành, địa phương có kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng, xây dựng các mô hình mới, nhân tố mới trong từng năm, cả giai đoạn, được thực hiện từ cơ sở và đồng bộ tốt cả bốn khâu: Phát hiện - bồi dưỡng - tổng kết - nhân điển hình tiên tiến. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc, có tác động tích cực, lan tỏa trong đời sống xã hội.

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, bảo đảm khen thưởng kịp thời, đúng người, đúng việc, đúng thành tích, có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương. Tăng cường khen thưởng thông qua việc chủ động phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc. Quan tâm khen thưởng cơ sở, tập thể nhỏ, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tập thể, cá nhân trực tiếp công tác, lao động, chiến đấu, thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt, bí mật; cá nhân có nhiều đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, dũng cảm cứu người, cứu tài sản. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong công tác khen thưởng.

Nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của cụm, khối thi đua. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào công tác thi đua, khen thưởng, bảo đảm công khai, minh bạch và cải cách thủ tục hành chính. Bố trí, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ công chức làm công tác thi đua, khen thưởng có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có kiến thức, kinh nghiệm, gắn bó với quần chúng và phong trào thi đua. Đồng thời, tiếp tục củng cố tổ chức, bộ máy ổn định, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đây là nhân tố quan trọng quyết định chất lượng công tác tham mưu và hiệu quả tổ chức triển khai các phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong phạm vi cả nước.

Chỉ thị cùng nêu rõ trách nhiệm cụ thể của Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban và cơ quan của Đảng ở trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước.

PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

BAN BIÊN TẬP

Đề án "Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035" được phê duyệt bởi Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 24/3/2026 nêu rõ mục tiêu phấn đấu như sau:

Tiếp tục nâng cao tỷ lệ, số lượng, chất lượng, bảo đảm cơ cấu hợp lý đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc, các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số có đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, trình độ, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; góp phần củng cố hệ thống chính trị cơ sở và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước nói chung và tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng. Gắn mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số với mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thông qua phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ tại cơ sở.

Phấn đấu từ năm 2026 đến năm 2030 đạt 80% và từ năm 2030 đến năm 2035 đạt 100% các tỷ lệ sau đây: Ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Tối thiểu là 3% đến 5% tổng số biên chế được giao của cấp tỉnh đối với tỉnh có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 5% đến dưới 10% tổng dân số của tỉnh. Tối thiểu là 5% đến 10% tổng số biên chế được giao của cấp tỉnh đối với tỉnh có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 10% đến dưới 30% tổng dân số của tỉnh. Tối thiểu là 10% đến 15% tổng số biên chế được giao của cấp tỉnh đối với tỉnh có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 30% đến dưới 50% tổng dân số của tỉnh. Tối thiểu là 15% đến 20% tổng số biên chế được giao của cấp tỉnh đối với tỉnh có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 50% đến dưới 70% tổng dân số của tỉnh. Tối thiểu là 20% tổng số biên chế được giao của cấp tỉnh đối với tỉnh có tỷ lệ người dân tộc thiểu số trên 70% tổng dân số của tỉnh.

Ở xã, phường, đặc khu: Tối thiểu là 5% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 5% đến dưới 10% tổng dân số của xã. Tối thiểu là 5% đến 15% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 10% đến dưới 30% tổng dân số của xã. Tối thiểu là 15% đến 25% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 30% đến dưới 50% tổng dân số của xã. Tối thiểu là

25% đến 35% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 50% đến dưới 70% tổng dân số của xã. Tối thiểu là 35% đến 50% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm trên 70% tổng dân số của xã.

Ở cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc: Bộ Dân tộc và Tôn giáo tối thiểu là 20% đến 25% trên tổng số biên chế được giao. Các Vụ, ban hoặc tổ chức, đơn vị tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc tối thiểu là 25% tổng số biên chế được giao. Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo: Tối thiểu là 20% tổng số thành viên Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh; tối thiểu 20% tổng biên chế được giao của Sở Dân tộc và Tôn giáo đối với tỉnh có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 5% đến dưới 10% tổng dân số của tỉnh. Tối thiểu là 25% tổng số thành viên Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh; tối thiểu 25% tổng biên chế được giao của Sở Dân tộc và Tôn giáo đối với tỉnh có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 10% đến dưới 30% tổng dân số của tỉnh. Tối thiểu là 30% tổng số thành viên Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh; tối thiểu 30% tổng biên chế được giao của Sở Dân tộc và Tôn giáo đối với tỉnh có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 30% đến dưới 50% tổng dân số của tỉnh. Tối thiểu là 35% tổng số thành viên Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh; tối thiểu 35% tổng biên chế được giao của Sở Dân tộc và Tôn giáo đối với tỉnh có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 50% đến dưới 70% tổng dân số của tỉnh. Tối thiểu là 40% tổng số thành viên Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh; tối thiểu 40% tổng biên chế được giao của Sở Dân tộc và Tôn giáo đối với tỉnh có tỷ lệ người dân tộc thiểu số trên 70% tổng dân số của tỉnh.

Trường hợp không có Ban Dân tộc thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo thì cấp có thẩm quyền ở địa phương căn cứ vào tình hình thực tế quyết định tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số tại các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc. Ban và Phòng chuyên môn thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc thuộc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã ưu tiên bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số thực hiện nhiệm vụ về công tác dân tộc.

Thực hiện theo lộ trình phấn đấu từ năm 2026 đến năm 2030 đạt 80% và từ năm 2030 đến năm 2035 đạt 100% các mục tiêu cụ thể sau đây: Bảo đảm cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số tương ứng với tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong tổng dân số của tỉnh; phù hợp với cơ cấu của các thành phần dân tộc thiểu số ở địa phương. Bảo đảm cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp: Bộ Dân tộc và Tôn giáo tối thiểu là 20% đến 25% trên tổng số chức danh lãnh đạo, quản lý. Vụ, ban hoặc tổ chức, đơn vị tương đương thuộc bộ, cơ quan

ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo phải có ít nhất 01 vị trí giữ chức danh cấp trưởng hoặc cấp phó hoặc 01 vị trí được quy hoạch hoặc giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý là người dân tộc thiểu số.

Ở địa phương: Tối thiểu là 10% ở cấp tỉnh, trên tổng số cán bộ người dân tộc thiểu số của tỉnh. Tối thiểu là 20% ở cấp xã trên tổng số cán bộ người dân tộc thiểu số của xã. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương có từ 30% cán bộ người dân tộc thiểu số trở lên phải bảo đảm có viên chức quản lý người dân tộc thiểu số. Bảo đảm cơ cấu cán bộ nữ người dân tộc thiểu số tối thiểu là 20% trong tổng số tỷ lệ tối thiểu cán bộ người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 2 và điểm b khoản 3 Mục II này.

Phấn đấu từ năm 2026 đến năm 2030 đạt 80% và từ năm 2030 đến năm 2035 đạt 100% số cán bộ người dân tộc thiểu số được đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kỹ năng số và phương thức quản lý hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia; bồi dưỡng về tin học, ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm theo quy định.

Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG HIỆU QUẢ CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH NGÀNH KINH TẾ - KỸ THUẬT QUAN TRỌNG PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

BAN BIÊN TẬP

Thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển đất nước trong tình hình mới và Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ ban hành kèm theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Nhận thức về vai trò của công nghệ sinh học đã được nâng lên; công nghệ sinh học nước ta đã có bước phát triển nhanh, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, bước đầu hình thành các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học hiệu quả trong các lĩnh vực như: nông nghiệp, y tế, môi trường. Tuy nhiên, công tác tổ chức thực hiện, tiến độ triển khai các nhiệm vụ được giao còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học và phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 21/4/2026, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghệ sinh học theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 189/NQ-CP của Chính phủ. Khẩn trương rà soát toàn bộ nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 189/NQ-CP của Chính phủ bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn sau sáp nhập bộ, ngành, địa phương cũng như các Luật, Nghị định đã được ban hành và có hiệu lực. Rà soát, khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ chậm tiến độ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ rà soát, đánh giá, công khai kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt; xử lý nghiêm các trường hợp chậm triển khai, không hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ sinh học là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của bộ, ngành, địa phương và người đứng đầu.

Phát triển công nghệ sinh học phải được đặt trong tổng thể triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; ưu tiên nguồn lực nhà nước đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, sản phẩm chủ lực quốc gia trong lĩnh vực công nghệ sinh học, nhiệm vụ có

khả năng tạo đột phá và lan tỏa lớn; nhiệm vụ phục vụ quốc phòng, an ninh; khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân đầu tư vào công nghiệp sinh học; phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, công thương thành ngành kinh tế - kỹ thuật.

Khẩn trương rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách vượt trội và các mô hình thí điểm áp dụng các cơ chế, chính sách mới/vượt trội để tạo đột phá phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ trong một số lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, sản phẩm sinh học thân thiện với môi trường. Xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về công nghệ sinh học; tập trung công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, sản phẩm chủ lực lĩnh vực công nghệ sinh học theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW. Ưu tiên đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học có khả năng tạo đột phá, gắn với nhu cầu của thị trường và doanh nghiệp; đẩy mạnh hợp tác công - tư (PPP) để hình thành các trung tâm nghiên cứu - phát triển công nghệ sinh học quy mô lớn, từng bước nâng cao năng lực làm chủ công nghệ, đổi mới sáng tạo trong nước. Triển khai thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm công nghệ sinh học; tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phát triển tài sản trí tuệ và khai thác thông tin sáng chế phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện Đề án phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, định hướng tại Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu và phù hợp với điều kiện sinh thái Việt Nam; các vắc xin và chế phẩm học phòng bệnh cho vật nuôi, cây trồng; bảo tồn, phát triển các nguồn gen bản địa, nguồn gen đặc hữu và hình thành cơ sở dữ liệu, ngân hàng nguồn gen phục vụ nghiên cứu và phát triển bền vững. Nghiên cứu, hình thành các vùng, cụm, khu nông nghiệp công nghệ sinh học và công nghiệp sinh học quy mô lớn, gắn với chuỗi giá trị từ nghiên cứu - sản xuất - chế biến - thương mại hóa sản phẩm, hiệu quả, đủ sức cạnh tranh và xuất khẩu. Phát triển công nghệ sinh học trong xử lý môi trường, tái chế phụ phẩm nông nghiệp, phát triển nông nghiệp xanh, tuần hoàn và bền vững. Triển khai xây dựng mạng lưới quản lý và kiểm định an toàn sinh học trong cả nước.

Phê duyệt, triển khai Đề án phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực công thương theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thúc đẩy hình thành và phát triển chuỗi giá trị công nghiệp sinh học từ nghiên cứu, sản xuất, thương mại hóa, gắn với hệ sinh thái doanh

nghiệp công nghệ sinh học; khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư đổi mới công nghệ, làm chủ các công nghệ lõi, công nghệ chiến lược lĩnh vực công nghệ sinh học và phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Hỗ trợ đăng ký thương hiệu sản phẩm, phát triển thị trường và mở rộng xuất khẩu đối với các sản phẩm ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công thương có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực y tế; đẩy nhanh lộ trình tự chủ công nghệ sản xuất vắc xin thế hệ mới, thuốc sinh học, sinh phẩm y tế, công nghệ gen, công nghệ tế bào, công nghệ in 3D cá thể hóa... nhằm giảm phụ thuộc vào nhập khẩu nước ngoài. Nghiên cứu, chuyển giao, từng bước tự chủ và ứng dụng công nghệ tiên tiến, mở rộng hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực dự phòng, chẩn đoán và điều trị bệnh, công nghệ sản phẩm sinh học y tế. Đầu tư nâng cao năng lực kiểm định, thử nghiệm, quản lý chất lượng các sản phẩm sinh học y tế và đảm bảo an toàn sinh học. Đổi mới chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Gắn đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp, phát triển mô hình hợp tác "3 Nhà" (Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp) thực chất, hiệu quả; tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo chuyên gia, nhà khoa học; thúc đẩy các chương trình hỗ trợ trao đổi giao lưu nghiên cứu sinh, nhà khoa học trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ quốc phòng, an ninh sinh học trong tình hình mới. Chủ động nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện, ứng phó với các tình huống khủng bố bằng tác nhân sinh học, chiến tranh sử dụng vũ khí sinh học; tăng cường năng lực phòng, chống tội phạm về đa dạng sinh học, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình trọng điểm. Phối hợp xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách vượt trội để tạo đột phá phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Khẩn trương hoàn thiện, trình cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án nghiên cứu các khoa học cơ bản và phát triển công nghệ nền tảng của công nghệ sinh học đặc thù cho Việt Nam đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, góp phần tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo tinh thần của Nghị quyết số 36-NQ/TW.

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA ẤN ĐỘ VÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA DÂN CHỦ SRI LANKA CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM

BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 05 - 08/5/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka.

Đây là chuyến thăm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang ý nghĩa lịch sử, đúng thời điểm Việt Nam và Ấn Độ kỷ niệm 10 năm thiết lập Đối tác Chiến lược toàn diện và diễn ra chỉ một tháng sau khi Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm được tín nhiệm bầu giữ cương vị mới. Với Sri Lanka, đây là chuyến thăm cấp cao nhất của lãnh đạo ta kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao.

Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp, đạt ở mức cao các mục tiêu đề ra. Với Ấn Độ, hai nước đã nhất trí nâng quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện Tăng cường; với Sri Lanka là Đối tác Toàn diện, tạo khuôn khổ chính trị mới, tăng cường tin cậy chính trị và hiểu biết lẫn nhau.

Hai nước đã dành cho Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Đoàn sự đón tiếp nồng ấm, chu đáo, thân tình, trọng thị với nghi lễ đón tiếp ở mức cao nhất của một chuyến thăm cấp nhà nước và với nhiều biệt lệ. Các ban, bộ, ngành của Việt Nam cũng có chương trình làm việc phong phú với các đối tác tương ứng. Hơn 50 văn kiện đạt được ở Ấn Độ và 11 văn kiện ở Sri Lanka đã thể hiện nỗ lực rất cao của Việt Nam và hai nước; góp phần tạo động lực phát triển quan trọng cho quan hệ song phương. Lãnh đạo Việt Nam và hai nước cũng đã trao đổi các biện pháp đẩy mạnh quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và đảng cầm quyền, quan hệ quốc hội, đối ngoại nhân dân.

Một trong những điểm nhấn quan trọng của chuyến thăm chính là ý nghĩa chính trị sâu sắc, thể hiện sự coi trọng đặc biệt của Đảng và Nhà nước ta đối với quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện với Ấn Độ và quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp với Sri Lanka và qua đó là sự coi trọng của Việt Nam với khu vực Nam Á. Các Nhà lãnh đạo cấp cao và Nhân dân hai nước đánh giá cao thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, vai trò, vị thế của Việt Nam, hết sức trân trọng, dành những tình cảm nồng ấm đối với đất nước Việt Nam - nguồn cảm hứng của khu vực và cá nhân Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Chuyến thăm đã tạo đột phá chiến lược, tạo điều kiện cho những bước chuyển về chất trong định hướng phát triển quan hệ với Ấn Độ và Sri Lanka. Với Ấn Độ, hai bên đã thống nhất nâng tầm hợp tác trên nền tảng phương châm "chia sẻ tầm nhìn, hội tụ chiến lược, hợp tác thực chất", kết tinh của mức độ tin cậy chính trị cao và sự tương đồng về lợi ích chiến lược giữa hai bên. Với Sri Lanka, việc nâng cấp

quan hệ lên Đối tác Toàn diện phản ánh tăng cường tin cậy và mở rộng hợp tác thực chất trong bối cảnh mới, yêu cầu mới.

Các định hướng chiến lược tháo gỡ điểm nghẽn, mở rộng thị trường, tăng cường kết nối kinh tế, đầu tư, hạ tầng, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuỗi cung ứng được các Nhà Lãnh đạo đặc biệt quan tâm với những đề xuất hợp tác cụ thể; khẳng định mở rộng hơn, làm sâu sắc hơn trụ cột quốc phòng - an ninh, xác định kinh tế, khoa học - công nghệ là những trụ cột mới với các chương trình, kế hoạch, hoạt động thiết thực, tăng cường hợp tác giáo dục - đào tạo. Đối với Ấn Độ, những kết quả của chuyến thăm đã đưa quan hệ hai nước lên một tầm cao mới, mở ra tiềm năng hợp tác to lớn trong các lĩnh vực an ninh - quốc phòng, kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hóa và giao lưu Nhân dân, hứa hẹn đưa quan hệ hai nước sang "kỷ nguyên vàng". Đối với Sri Lanka, hai bên cam kết tiếp tục củng cố, tăng cường hợp tác, hữu nghị, xác lập tin cậy chính trị ở mức cao, mở rộng quy mô và mức độ hợp tác theo hướng toàn diện, thực chất trên tất cả các lĩnh vực; nhất trí tăng kim ngạch thương mại song phương lên gấp 5 lần mức hiện tại trong thời gian tới. Những bước tiến lớn trong ổn định kinh tế của Sri Lanka đã mở ra cơ hội mới về thương mại, hợp tác về khoáng sản, chế tạo, cảng biển và nhiều lĩnh vực khác.

Trong tình hình thế giới nhiều biến động, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường phối hợp chặt chẽ ủng hộ lẫn nhau trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, thúc đẩy chủ nghĩa đa phương.

Chuyến thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã đạt được những kết quả toàn diện, vừa mang ý nghĩa chiến lược lâu dài, vừa tạo chuyển biến thực chất trong hợp tác, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam tại khu vực Nam Á và trên trường quốc tế, đồng thời mở ra giai đoạn phát triển mới, sâu sắc, hiệu quả, toàn diện hơn cho quan hệ Việt Nam với Ấn Độ và Sri Lanka.

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC VIỆT NAM CỦA THỦ TƯỚNG NHẬT BẢN TAKAICHI SANAE

BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 01 - 03/5/2026, nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Lê Minh Hưng, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae thăm chính thức Việt Nam.

Trong thời gian thăm chính thức Việt Nam, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tiếp Thủ tướng Nhật Bản; Thủ tướng Lê Minh Hưng đón, hội đàm và cùng Thủ tướng Nhật Bản Takaichi gặp gỡ báo chí để thông tin về kết quả hội đàm; Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn hội kiến Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae. Nhân dịp này, các bộ, ngành, cơ quan, địa phương hai nước trao 6 văn kiện hợp tác giữa hai nước.

Tại các buổi tiếp, hội đàm và hội kiến, Lãnh đạo Việt Nam hoan nghênh chuyến thăm của Thủ tướng Takaichi Sanae cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Chính phủ Nhật Bản diễn ra vào thời điểm quan trọng, có ý nghĩa khi cả hai nước đều có Ban Lãnh đạo mới, đang nỗ lực thực hiện các mục phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước. Bày tỏ vui mừng trước đà phát triển tốt đẹp của quan hệ Việt Nam - Nhật Bản sau hơn 2 năm nâng cấp lên Đối tác Chiến lược Toàn diện, Lãnh đạo Việt Nam đánh giá cao kết quả hợp tác thực chất, toàn diện giữa hai bên với sự tin cậy chính trị cao, phối hợp triển khai hiệu quả và thiết lập nhiều cơ chế trao đổi, đối thoại về kinh tế, ngoại giao, an ninh, quốc phòng, gia tăng gắn kết chặt chẽ về hợp tác kinh tế, nguồn nhân lực và đang mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực mới như: chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thủ tướng Takaichi Sanae khẳng định ủng hộ công cuộc cải cách cũng như nỗ lực tự chủ kinh tế của Việt Nam, tin tưởng Việt Nam sẽ đạt nhiều thành tựu hơn nữa trong thời gian tới. Bày tỏ vui mừng trước sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ song phương Việt Nam - Nhật Bản, Thủ tướng Takaichi Sanae khẳng định Nhật Bản mong muốn hợp tác chặt chẽ cùng Việt Nam để triển khai Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở; Nhật Bản ủng hộ và sẽ tiếp tục đồng hành, hỗ trợ Việt Nam thực hiện các mục tiêu phát triển trong kỷ nguyên mới, góp phần vào sự phát triển thịnh vượng của khu vực; phối hợp chặt chẽ đưa quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Nhật Bản lên tầm cao mới.

Lãnh đạo hai nước nhất trí làm sâu sắc hơn hợp tác kinh tế là trụ cột chính của quan hệ thông qua hợp tác thương mại, đầu tư, ODA, góp phần bảo đảm vững chắc an ninh kinh tế, an ninh năng lượng và nông nghiệp bền vững; thống nhất các biện pháp nhằm sớm đưa đầu tư của Nhật Bản vào Việt Nam đạt 5 tỷ USD/năm và kim ngạch thương mại song phương sớm đạt 60 tỷ USD vào năm 2030; trao đổi và nhất

trí phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn khu vực và quốc tế như Liên hợp quốc, ASEAN, tiểu vùng Mekong, …

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae đã thăm và có bài phát biểu chính sách quan trọng tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Tại đây, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae đã gửi đi thông điệp mạnh mẽ về tương lai của quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Nhật Bản, đồng thời công bố những cập nhật quan trọng trong sáng kiến "Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở" của Nhật Bản.

Cũng trong dịp này, tối 02/5/2026, tại Hà Nội, Chính phủ hai nước Việt Nam và Nhật Bản đã tổ chức Lễ trao Huân chương Mặt trời mọc hạng nhất Đại thập tự của Nhật Bản tặng nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh và nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng. Dự buổi lễ có Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng và Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae.

Chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Takaichi Sanae đã thành công tốt đẹp, là dấu mốc quan trọng, tạo những động lực mới và mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới giữa hai nước.

MỘT SỐ KẾT QUẢ HỘI NGHỊ CẤP CAO ASEAN LẦN THỨ 48

BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 07 - 08/5/2026, tại Cebu (Philippines), đã diễn ra Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48, với chủ đề "Cùng chèo lái tương lai chung". Hội nghị đã thành công tốt đẹp, đạt nhiều kết quả quan trọng và thực chất.

Các nhà Lãnh đạo ASEAN đã đạt được đồng thuận rất cao về nhiều biện pháp ứng phó toàn diện và bao trùm trên tất cả các trụ cột: chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội và bảo đảm an ninh, an toàn cho người dân ASEAN.

Hội nghị đã thông qua Tuyên bố của các nhà Lãnh đạo ASEAN về ứng phó với khủng hoảng tại Trung Đông, trong đó, nhấn mạnh củng cố đoàn kết ASEAN và hỗ trợ lẫn nhau giữa các nước thành viên; tăng cường phối hợp liên ngành, cảnh báo sớm và xây dựng cơ chế liên lạc khẩn cấp; đẩy nhanh triển khai hiệu quả các thỏa thuận, kế hoạch hợp tác về dầu khí, kết nối năng lượng lương thực, cũng như tăng cường hợp tác lãnh sự và hỗ trợ công dân, đặc biệt là lao động di cư ở khu vực bị ảnh hưởng.

Các nhà Lãnh đạo nhấn mạnh, ASEAN cần thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đã đặt ra để đạt được các mục tiêu dài hạn theo Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045. Trong đó, hợp tác chính trị - an ninh là trọng tâm hàng đầu để bảo đảm an ninh, hòa bình và ổn định khu vực, thông qua củng cố đoàn kết, tin cậy chính trị và phát huy các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, trên cơ sở thượng tôn luật pháp quốc tế và chủ nghĩa đa phương. ASEAN sẽ tiếp tục tập trung tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, triển khai Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN mới nâng cấp, hoàn tất đàm phán Hiệp định khung về kinh tế số ASEAN, tận dụng các động lực phát triển mới, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, tăng cường kết nối hạ tầng, đa dạng hóa thị trường, mở rộng kết nối kinh tế thông qua các FTA+ với các đối tác. Bên cạnh đó, cần bảo đảm người dân thực sự là trung tâm của Cộng đồng ASEAN, ưu tiên nguồn lực cho an sinh và phúc lợi xã hội, nâng cao năng lực cho người dân, nhất là thanh niên, để đáp ứng các yêu cầu của thời đại số và trí tuệ nhân tạo.

Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng dẫn đầu đã tham dự và có nhiều đóng góp quan trọng vào thành công của Hội nghị, khẳng định đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng lần thứ XIV tiếp tục coi trọng ASEAN và cam kết đóng góp chủ động, tích cực, trách nhiệm cùng các nước xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết, vững mạnh.

Phát biểu tại Phiên họp toàn thể, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cho rằng cần tập trung nguồn lực nhằm bảo đảm các nhu cầu an ninh thiết yếu bao gồm an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh con người. Thủ tướng khẳng định Việt Nam sẵn sàng hỗ trợ lương thực trong các tình huống khẩn cấp, chia sẻ kinh

nghiệm liên quan với các quốc gia thành viên ASEAN và sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các quốc gia thành viên ASEAN trong công tác hỗ trợ công dân. Thủ tướng Lê Minh Hưng đề nghị thúc đẩy hợp tác thực chất nhằm tăng cường năng lực nội tại và khả năng chống chịu của ASEAN; đồng thời kêu gọi tăng cường phối hợp và đoàn kết ASEAN nhằm bảo đảm các cam kết khu vực được triển khai liên tục, đồng bộ và hiệu quả.

Tại Phiên họp hẹp của lãnh đạo các nước ASEAN với chủ đề thảo luận chính là ứng phó với khủng hoảng năng lượng phát sinh từ căng thẳng địa chính trị và bài học kinh nghiệm dành cho ASEAN, Thủ tướng Lê Minh Hưng chia sẻ đánh giá của các nhà lãnh đạo ASEAN và nhấn mạnh trong môi trường chiến lược ngày càng bất an, bất định, ASEAN không thể chỉ thích ứng với thay đổi mà phải đi trước, dẫn dắt và định hình thay đổi. Theo đó, Thủ tướng nêu các đề xuất trọng tâm cho ASEAN trong bối cảnh mới: (1) ASEAN cần đi tiên phong giữ vững luật lệ, củng cố niềm tin trong quan hệ quốc tế, thông qua việc kiên trì đề cao chủ nghĩa đa phương và thượng tôn luật pháp quốc tế; (2) Trong một thế giới đầy biến động, ASEAN cần đón đầu thay đổi bằng cách chủ động phòng ngừa và quản lý khủng hoảng; (3) Nâng cao tự chủ chiến lược và phát huy vai trò trung tâm là lựa chọn duy nhất giúp ASEAN đứng vững và vượt qua những thách thức đa chiều hiện nay,…

Những đề xuất của Việt Nam tại Hội nghị được các quốc gia thành viên ASEAN hoan nghênh, đồng tình ủng hộ, đánh giá cao. Trên cơ sở đề xuất của Việt Nam và các nước, ASEAN đã thông qua Tuyên bố Lãnh đạo ASEAN về các Hành động ưu tiên củng cố tự cường khu vực ứng phó với các hệ lụy từ tình hình Trung Đông.

Nhân dịp dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đã có các cuộc gặp gỡ, trao đổi, tiếp xúc với các nhà Lãnh đạo các nước ASEAN, Tổng Thư ký ASEAN Kao Kim Hourn và Chủ tịch Ngân hàng Phát triển Châu Á Masato Kanda, …

Chuyến tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48 của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng và đoàn Việt Nam đã đạt kết quả quan trọng, góp phần lan tỏa thông điệp về một Việt Nam năng động, đổi mới, hội nhập và vươn mình mạnh mẽ, một thành viên tích cực, có trách nhiệm, nhiều đóng góp của cộng đồng ASEAN, đồng thời mở ra những tiền đề và xung lực thuận lợi đưa quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác ngày càng phát triển đi vào chiều sâu trong thời gian tới.

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

BAN BIÊN TẬP

- Việt Nam yêu cầu Trung Quốc tôn trọng chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa: Trước việc vừa qua, Trung Quốc ban bố lệnh cấm đánh bắt cá từ ngày 01/5/2026 đến ngày 16/8/2026 tại một số khu vực ở Biển Đông, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nhấn mạnh: "Lập trường của Việt Nam đối với lệnh cấm đánh bắt cá của Trung Quốc ở Biển Đông là nhất quán, đã được khẳng định rõ ràng trong những năm qua. Việt Nam yêu cầu Trung Quốc tôn trọng chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa phù hợp với luật pháp quốc tế, cũng như chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam đối với các vùng biển được xác lập phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982), tôn trọng quyền của ngư dân Việt Nam hoạt động hợp pháp trong các vùng biển của Việt Nam và các vùng biển ngoài quyền tài phán quốc gia phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982, không có các hành động làm phức tạp tình hình, đóng góp cho việc duy trì hòa bình, ổn định, trật tự trên biển dựa trên luật lệ ở Biển Đông".

- Cảnh giác nguy cơ từ virus Hanta trên du thuyền MV Hondius: Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) gần đây xác nhận 6 trường hợp nhiễm virus Hanta trong ổ dịch trên du thuyền MV Hondius treo cờ Hà Lan, trong đó có 3 ca tử vong. Đáng chú ý, các ca bệnh đều liên quan đến biến thể Andes - chủng virus Hanta hiếm hoi có khả năng lây truyền từ người sang người khi tiếp xúc gần và kéo dài.

Theo WHO, nguy cơ lây lan ra cộng đồng toàn cầu hiện ở mức thấp, song sự việc tiếp tục làm dấy lên lo ngại về các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có nguồn gốc từ động vật. Virus Hanta tồn tại chủ yếu ở các loài gặm nhấm và lây sang người qua bụi, thực phẩm hoặc môi trường nhiễm chất thải của chuột. Một số chủng có thể gây hội chứng phổi cấp tính với tỷ lệ tử vong rất cao, riêng đợt bùng phát trên MV Hondius hiện ghi nhận tỷ lệ tử vong khoảng 38%.

Giới chuyên gia nhận định khả năng hình thành ổ dịch lớn trong cộng đồng là không cao, bởi virus này không lây lan mạnh qua đường hô hấp như cúm hay Covid-19. Tuy nhiên, trong điều kiện không gian kín, mật độ tiếp xúc lớn như trên tàu biển, nguy cơ lây nhiễm vẫn cần được theo dõi chặt chẽ.

Trước diễn biến mới, nhiều quốc gia đã tăng cường các biện pháp giám sát dịch tễ, kiểm soát chuột và vệ sinh môi trường. Đến nay, chưa có vaccine hay thuốc điều trị đặc hiệu đối với virus Hanta, việc điều trị chủ yếu dựa vào hồi sức tích cực và hỗ trợ hô hấp.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế ngăn chặn tội phạm buôn bán thuốc giả: Tổ chức Cảnh sát hình sự Quốc tế (Interpol) ngày 07/5/2026 cho biết đã phối hợp triển khai

chiến dịch truy quét toàn cầu nhằm vào hoạt động buôn bán dược phẩm bất hợp pháp tại 90 quốc gia và vùng lãnh thổ, triệt phá 66 nhóm tội phạm và bắt giữ 269 đối tượng.

Trong chiến dịch kéo dài từ ngày 10 - 23/3/2026, các cơ quan thực thi pháp luật đã mở 392 cuộc điều tra, thực hiện 158 lệnh khám xét nhằm vào các mạng lưới phân phối sản phẩm y tế giả mạo, chưa được cấp phép hoặc kém chất lượng. Kết quả, hơn 6,4 triệu liều thuốc giả và thuốc chưa được cấp phép, trị giá khoảng 15,5 triệu USD, đã bị thu giữ. Các sản phẩm bị thu giữ nhiều gồm thuốc điều trị rối loạn cương dương, thuốc an thần, giảm đau, kháng sinh và sản phẩm hỗ trợ cai thuốc lá.

Ngoài ra, khoảng 5.700 website, trang mạng xã hội, kênh và bot tự động liên quan đến hoạt động quảng bá, buôn bán dược phẩm bất hợp pháp đã bị vô hiệu hóa. Interpol cảnh báo xu hướng gia tăng mạnh việc buôn bán thuốc chống ký sinh trùng như Ivermectin và Fenbendazol dưới danh nghĩa hỗ trợ điều trị ung thư, bất chấp cảnh báo từ các cơ quan y tế.

Tổng Thư ký Interpol Valdecy Urquiza nhấn mạnh thuốc giả không chỉ là hành vi lừa đảo mà còn đe dọa trực tiếp đến tính mạng người sử dụng. Theo ông, các nhóm tội phạm đang lợi dụng chợ trực tuyến và chuỗi cung ứng phi chính thức để tiếp cận người bệnh có nhu cầu tìm kiếm phương pháp điều trị nhanh, giá rẻ.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 85/2026/NĐ-CP NGÀY 25/3/2026 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ BẢO HIỂM HƯU TRÍ BỔ SUNG

BAN BIÊN TẬP

Nghị định gồm 45 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 10/5/2026 và thay thế Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

Nghị định quy định về bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 127 Luật Bảo hiểm xã hội, gồm: tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung, thiết lập, quản lý và đầu tư quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung; doanh nghiệp quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Nghị định này không điều chỉnh các nội dung sau: Bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội; Hoạt động cung cấp sản phẩm bảo hiểm hưu trí của doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn; Hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán của các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Về quy định tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung, Nghị định quy định: Đối tượng tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung là người sử dụng lao động và người lao động đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội. Các đối tượng này được tự nguyện tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung do các doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí triển khai thông qua người sử dụng lao động.

Nghị định nhấn mạnh, việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung không phải là điều kiện bắt buộc để tuyển dụng, ký kết, gia hạn hợp đồng lao động; người sử dụng lao động không được phân biệt đối xử, cản trở quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động thông qua việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung.

Người sử dụng lao động không được gắn việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung với chính sách khen thưởng, đánh giá thi đua và phúc lợi của doanh nghiệp đối với người lao động.

Mức đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung do người sử dụng lao động và người lao động thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện.

Căn cứ vào yêu cầu quản lý lao động và khả năng tài chính, người sử dụng lao động xây dựng văn bản thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung và thực hiện đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung cho người lao động của doanh nghiệp mình theo văn bản thỏa thuận.

Điều kiện để người lao động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung được hưởng phần đóng góp của người sử dụng lao động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp

phải được nêu cụ thể tại văn bản thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động. Trường hợp người sử dụng lao động có điều kiện về thời gian làm việc tối thiểu đối với người lao động thì không quá 5 năm.

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện nêu trên, người lao động cũng được hưởng quyền lợi khi thuộc một trong các trường hợp sau: bị tử vong; đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS); có mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc là người khuyết tật đặc biệt nặng; người lao động là công dân nước ngoài không tiếp tục cư trú tại Việt Nam hoặc giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề hết hiệu lực mà không được gia hạn.

Quét QR để đọc toàn bộ văn bản

MỘT SỐ MỐC THỜI GIAN QUAN TRỌNG

SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ

(Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố)

Trước 25/5/2026

Bộ Công an phối hợp với Bộ Nội vụ và các địa phương

- Hướng dẫn việc rà soát, kiện toàn, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với việc sắp xếp thôn, tổ dân phố

Trước 26/5/2026

Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ

- Ban hành Nghị định quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố để ban hành trước ngày 26/5/2026

Trước 31/5/2026

UBND các tỉnh, thành phố

- Kết thúc hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách tại cấp xã

Hoàn thành trước 10/6/2026

UBND các tỉnh, thành phố

- Rà soát toàn bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn
- Xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố
- Báo cáo cấp ủy cùng cấp trước khi ban hành

Hoàn thành trước 30/6/2026

UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo UBND cấp xã

- Xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố
- Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy định của pháp luật
- Trình HĐND cấp xã thông qua Đề án

bảo đảm công khai, minh bạch và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện